|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 1** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I.Trắc nghiệm(3đ): *Khoanh tròn vào chữ cái (a, b, c, d) đứng trước câu trả lời đúng***

***Câu 1***. Thành phần chủ yếu của tế bào thực vật gồm:

a. Màng sinh chất, nhân, không bào và lục lạp.

b. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân và lục lạp.

c. Vách tế bào, chất tế bào, n­ớc và không bào.

d. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

**Câu 2**. Tế bào ở bộ phân nào của cây có khả năng phân chia?

a. Tất cả các bộ phận của cây. b. Chỉ ở mô phân sinh

c. Chỉ phần ngọn của cây. d. Tất cả các phần non có màu xanh của cây.

**Câu 3**: Củ gừng do bộ phận nào phát triển thành:

a. Thân b. Lá c. Rễ d. Hoa

**Câu 4:** Hoa đực là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 5:** Cây tầm gửi thuộc dạng:

a. Rễ củ b. Rễ giác mút c. Rễ móc d. Rễ thở

**Câu 6:** Hoa lưỡng tính là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 7: K**hi diệt cỏ dại ta phải:

a. Chặt cây b. Tuốt lá c. Nhổ cả gốc lẫn rễ d. Cả 3 ý đều đúng.

**Câu 8:** Hoa cái là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 9:**Nhóm cây nào sau đây có hình thức sinh sản sinh dưỡng:

a. Khoai tây, cà rốt, su hào. b. Khoai tây, cà chua, bắp cải.

c. Khoai tây, gừng, mía. d. Khoai tây, dưa leo, tỏi.

**Câu 10:** Hoa đơn tính là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Chỉ có nhị hoặc nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**II. Tự luận(7 điểm):**

**Câu 11(1 đ):** Phân biệt rễ cọc và rễ chùm. Mỗi loại rễ cho một ví dụ minh họa?

**Câu 12(3 đ):** Trình bày cấu tạo ngoài của thân? Giải thích tại sao những cây lấy gỗ người ta thường tỉa cành và những cây ăn quả thường bấm ngọn?

**Câu 13(3 đ):** Mô tả thí nghiệm lá cây sử dụng khí cacbonic CO2­ trong quá trình chế tạo tinh bột?

**ĐÁP ÁN**

**I. Trắc nghiệm: (3 đ)** *Mỗi đáp án đúng được 0,3 điểm*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án đề 1** | d | b | a | d | b | a | c | c | c | b |

**II. Tự luận**:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Đáp án** | **Điểm** |
| **Câu 11**: (1đ) | - Rễ cọc: Có một rễ chính to, khỏe; xung quanh mọc nhiều rễ con  - Rễ chùm: Các rễ to dài gần bằng nhau mọc ra từ gốc của thân và tạo thành chùm | 0,5đ  0,5đ |
| **Câu 12**: (3đ) | - Cấu tạo ngoài của thân  + Thân cây gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn và chồi nách.  + Chồi nách có 2 loại là chồi hoa và chồi lá.  + Chồi hoa mang các mầm hoa sẽ phát triển thành hoa.  + Chồi lá mang mầm lá sẽ phát triển thành cành mang lá.  - Giải thích  + Những cây lấy gỗ thường tỉa cành vì: Tỉa cành để chất dinh dưỡng tập trung nuôi thân để thân phát triển cho cây cao lên giúp ta thu hoạch gỗ và vỏ cây.  + Những cây lấy quả thường bấm ngọn vì: Khi bấm ngọn cây không lên cao, làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho chồi hoa phát triển, làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho các cành còn lại phát triển đem lại năng suất cao. | 0,5đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ  1đ |
| **Câu 13**: (3đ) | - Mô tả thí nghiệm lá cây sử dụng khí cacbonic trong quá trình chế tạo tinh bột  + Đặt hai chậu cây vào chổ tối trong 2 ngày để tinh bột ở lá tiêu hết  + Sau đó đặt mỗi chậu cây lên tấm kính ướt. Dùng 2 chuông thủy tinh A và B úp ra ngoài mỗi chậu cây.  + Trong chuông A cho thêm cốc nước vôi trong, để dung dịch này hấp thụ hết khí Cácboníc của không khí trong chuông.  + Đặt cả hai chuông thí nghiệm ra chổ nắng, sau khoảng 6h, ngắt lá của mỗi cây đưa vào dung dịch cồn đun sôi để phá hủy chất diệp lục, sau đó thử tinh bột bằng dung dịch iốt loãng. Lá của chuông A có màu vàng nhạt, lá của chuông B có màu xanh tím. | 0,5đ  .0,5đ  0,5đ  0,5đ  1đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 2** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Trắc nghiệm khách quan:** (4 điểm) (0,25 đ/câu) Chọn đáp án đúng nhất điền vào ô trống:

**Câu1. Thân đứng bao gồm các cây như:**

A. Chè, mít, rau má B. Chè, mồng tơi C. Chè, mướp, mít D. Chè, mít, cà phê

**Câu 2. Thịt lá có chức năng chính là:**

A. Vận chuyển nước B. Chế tạo chất hữu cơ C. Trao đổi khí D. Hứng ánh sáng

**Câu 3. Chức năng gân lá là:**

A. Vận chuyển các chất B. Trao đổi khí C. Thoát hơi nước D. Chế tạo chất hữu cơ

**Câu 4. Giâm cành, chiết cành là hình thức sinh sản sinh dưỡng do:**

A. Con người B. Tự nhiên C. Lai tạo D. Nhân giống

**Câu 5. Các hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên thường gặp như:**

A. Rễ, hoa, quả B. Rễ, quả, hạt C. Rễ, thân, lá D. Rễ, thân, cành

**Câu 6. Rễ cọc bao gồm các cây như:**

A. Chè, lúa, ngô B. Chè, ổi, hành C. Chè, lúa, mít D. Chè, cà phê

**Câu 7. Rễ chùm gồm các cây như:**

A. Chè, cà phê B. Lúa, ngô, sả C. Chè, ổi, hành D. Chè, lúa, mít

**Câu 8. Thế nào hoa đơn tính?**

A. Hoa có tràng, nhị, nhuỵ C. Hoa chỉ có nhị hoặc nhuỵ

B. Hoa có đủ cả nhị và nhuỵ D. Hoa có nhị, nhuỵ, đài

**Câu 9. Thế nào hoa lưỡng tính?**

A. Hoa có tràng, nhị , nhuỵ C. Hoa có nhị, nhuỵ, đài

B. Hoa chỉ có nhị hoặc nhuỵ D. Hoa có đủ nhị và nhuỵ **Câu 10. Tại sao khi bón phân cho cây phải tưới nước hoặc chọn khi trời mưa?**

A. Rễ chỉ hút các muối khoáng hoà tan C. Cho dễ bón phân

B. Rễ cây mát, dất mềm dễ hút nước D. Cho cây được mát

**PHẦN I: TỰ LUẬN (5 ĐIỂM)**

**Câu 11 (1 điểm):** Tế bào ở những bộ phận nào có khả năng phân chia? Quá trình phân bào diễn ra như thế nào?

**Câu 12 (1,5 Điểm):** Em hãy nêu khái niệm quang hợp? Viết sơ đồ quang hợp?

**Câu 13 ( 1,5 Điểm):** Những bộ phận nào của hoa là quan trọng nhất? Vì sao?

**Câu 14 (1 Điểm):** Em hãy trình bày thí nghiệm chứng minh sản phẩm của hô hấp là khí Cacbonic.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM ( MỖI CÂU ĐÚNG ĐẠT 0,5 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU 1** | **CÂU 2** | **CÂU 3** | **CÂU 4** | **CÂU 5** | **CÂU 6** | **CÂU 7** | **CÂU 8** | **CÂU 9** | **CÂU 10** |
| **D** | **B** | **A** | **A** | **C** | **D** | **B** | **C** | **D** | **A** |

**B – TỰ LUẬN ( 5 ĐIỂM )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | \* Các tế bào ở mô phân sinh mới có khả năng phân chia  \* Quá trình phân chia của tế bào thực vật diễn ra như sau:  - Đầu tiên hình thành 2 nhân tách xa nhau  - Sau đó chất tế bào phân chia  - vách tế bài hình thành, ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào mới | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 2** | Quang hợp là quá trình lá cây nhờ có chất diệp lục, sử dụng nước, khí cacbônic và năng lượng ánh sáng mặt trời chế tạo ra tinh bột và nhả khí ô xi Ánh sáng  Nước + khí cacbônic Tinh bột + khí ôxi  Chất diệp lục | **1 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 3** | - Bộ phận nhị và nhuỵ là quan trong nhất  - Nhị và nhuỵ đảm nhận chức năng sinh sản | **1 đ**  **0,5 đ** |
| **Câu 4** |  | **- 0,5 đ**  **- 0,5 đ** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 3** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Phần I: Trắc nghiệm** (4 điểm)

Hãy khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng nhất trong các câu sau:

Câu 1: Trong những nhóm cây sau, nhóm gồm toàn cây lâu năm là:

A. Cây táo, cây nhãn, cây mít, cây đào B. Cây ngô, cây lúa, cây tỏi, cây sắn.

C. Cây cà chua, cây mít, cây cải, cây ổi C. Cây bưởi, cây rau bợ, cây dương xỉ.

Câu 2: Trong các tế bào sau đây, tế bào nào có khả năng phân chia là:

A. Tế bào già B. Tế bào trưởng thành.

C. Tế bào non D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3: Bấm ngọn những cây lấy quả, hạt có lợi gì?

A. Để tăng năng suất cây trồng B. Để cây sống lâu

C. Để cây chịu hạn tốt D. Để cây chống được mầm bệnh.

Câu 4: Tại sao phải thu hoạch các cây rễ củ trước khi cây ra hoa, tạo quả?

A. Củ nhanh bị hỏng

B. Để cây không ra hoa được

C. Giữ chất dinh dưỡng trong củ không bị giảm

D. Sau khi ra hoa số lượng củ giảm.

Câu 5: Màng sinh chất có chức năng:

A. Bao bọc ngoài chất tế bào

B. Làm cho tế bào có hình dạng nhất định

C. Điều khiển hoạt động sống của tế bào

D. Chứa dịch tế bào

Câu 6: Thân cây gồm:

A. Thân chính, cành B. Chồi ngọn và chồi nách

C. Hoa và quả D. Cả A và B.

Câu 7: Mạch gỗ có chức năng là:

A. Vận chuyển nước và muối khoáng

B. Vận chuyển chất hữu cơ

C. Vận chuyển nước, muối khoáng, chất hữu cơ

D. Chứa chất dự trữ.

Câu 8: Các bộ phận chính của kính hiển vi gồm:

A. Chân kính, ống kính, bàn kính B. Chân kính, thân kính, bàn kính

C. Thân kính, ống kính, bàn kính D. Chân kính, ốc điều chỉnh, bàn kính

**Phẩn tự luận** (6 điểm)

Câu 1: (2 điểm)

a. Rễ gồm mấy miền? Nêu tên và chức năng của từng miền?

b. Miền nào của rễ là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 2: (2 điểm) Thực vật ở nước ta rất phong phú, nhưng vì sao chúng ta còn cần phải trồng thêm cây và bảo vệ chúng?

Câu 3: ( 2 điểm) So sánh cấu tạo trong của thân non và miền hút của rễ?

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**

Phần I: Trắc nghiệm (4 điểm)

Mỗi ý đúng được 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| A | B | A | C | A | D | A | B |

Phần II: Tự luận (6 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1  (2đ) | a. Rễ gồm 4 miền.  - Miền trưởng thành: Có chức năng dẫn truyền.  - Miền hút: Hút nước và muối khoáng  - Miền sinh trưởng: Giúp rễ dài ra  - Miền chóp rễ: Che chở cho đầu rễ  b. Cả 4 miền của rễ đều quan trọng, nhưng quan trọng nhất là miền hút, vì: Miền hút có chức năng hút nước và muối khoáng mà nước và muối khoáng giúp cho cây sinh trưởng và phát triển. | 0,25  0,25  0,25  0,25  1 |
| 2  (2đ) | Thực vật ở nước ta rất phong phú và đa dạng, nhưng chúng ta còn cần phải trồng thêm cây và bảo vệ chúng vì:  - Đân số tăng, nhu cầu về lương thực và thực phẩm tăng; nhu cầu mọi mặt về sử dụng các sản phẩm từ thực vật tăng.  - Tình trạng khai thác rừng bừa bãi, làm giảm diện tích rừng, nhiều thực vật quý hiếm bị khai thác đến cạn kiệt.  - Vai trò to lớn của thực vật đối với đời sống con người và các động vật khác. | 1  0,5  0,5 |
| 3  (2đ) | \* Giống nhau:  - Đều được cấu tạo bằng tế bào  - Đều gồm các bộ phận: Vỏ ( biểu bì, thịt vỏ), Trụ giữa ( bó mạch và ruột)  \* Khác nhau:   |  |  | | --- | --- | | Miền hút của rễ | Cấu tạo trong của thân non | | - Biểu bì có tế bào lông hút  - Bó mạch: Mạch rây và mạch gỗ xếp xen kẽ nhau  Không có chất diệp lục | - Biểu bì: Không có tế bào lông hút.  - Bó mạch: Mạch rây ở ngoài, mạch gỗ ở trong.  Có chất diệp lục | | 1  1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 4** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

**Câu 1:** Loại rễ biến dạng chứa chất dự trữ cho cây ra hoa, tạo quả là:

A. Giác mút B. Rễ củ C. Rễ thở D. Rễ móc

**Câu 2:** Nhóm nào gồm toàn cây thân leo:

A. Cây đậu, cây mồng tơi, cây mướp B. Cây dừa, cây cau, cây cọ

C. Cây rau má, cây dưa hấu, cây bí đỏ D. Cây rau đay, cây ớt, cây rau dền

**Câu 3:** Thân cây dài ra do đâu?

A. Mô phân sinh ở cành, ở ngọn

B. Chồi ngọn

C. Sự phân chia và lớn lên của các tế bào ở mô phân sinh ngọn

D. Sự lớn lên và phân chia các tế bào ở thân cây

**Câu 4: Nước và muối khoáng được vận chuyển từ rễ lên thân là nhờ:**

A. Mạch gỗ B. Mạch rây C. Vỏ D. Trụ giữa

**Câu 5:****Phần lớn nước vào cây đi đâu?**

A. Phần lớn nước vào cây được mạch gỗ vận chuyển đi nuôi cây

B. Phần lớn nước vào cây dùng để chế tạo chất dinh dưỡng cho cây

C. Phần lớn nước do rễ hút vào cây được lá thải ra môi trường

D. Phần lớn nước vào cây dùng cho quá trình quang hợp

**Câu 6** (1.5 đ): Hãy nối cột tên gọi các bộ phận của thân non phù hợp với chức năng của chúng trong bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bộ phận** | **Đáp án** | **Chức năng từng bộ phận** |
| 1. Biểu bì | 1… | a. Vận chuyển nước và muối khoáng |
| 2. Thịt vỏ | 2… | b. Hút nước và muối khoáng hòa tan |
| 3. Mạch rây | 3… | c. Dự trữ |
| 4. Mạch gỗ | 4… | d. Bảo vệ các bộ phận bên trong |
| 5. Ruột | 5… | e. Vận chuyển chất hữu cơ |
|  |  | f. Quang hợp |

**II. TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 7** (2đ): Hô hấp là gì? Cây hô hấp vào thời gian nào?

Viết sơ đồ tóm tắt của hiện tượng hô hấp

**Câu 8** (3đ): a, Thế nào là sinh sản sinh dưỡng tự nhiên?Tìm trong thực tế những cây nào có khả năng sinh sản sinh dưỡng tự nhiên?

b, Hãy kể tên 3 loại cỏ dạicó cách sinh sản bằng thân rễ. Muốn diệt cỏ dại, người ta phải làm thế nào? Vì sao phải làm như vậy?

**Câu 9** (1đ): Tại sao phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa?

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

Mỗi đáp án đúng 0,5 điểm

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| Đáp án | B | A | C | A | C |

**Câu 6: (1,5đ)**

Nối câu trả lời tương ứng; 1-d; 2- f; 3-e; 4- a; 5- c

**II. TỰ LUẬN (6 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  **(2điểm)** | -Trong quá trình hô hấp, cây lấy oxi để phân giải các chất hữu cơ, sản sinh ra năng lượng cần cho các hoạt động sống của cây, đồng thời thải ra khí CO2 và hơi nước.  Cây hô hấp suốt ngày đêm.  - Sơ đồ hô hấp của cây:  *Khí oxi + Chất hữu cơ → Năng lượng + Khí cacbonic + Hơi nước.* | 1đ  1đ |
| **Câu 2**  **(3điểm)** | a, - Sinh sản sinh dưỡng tự nhiên là hiện tượng hình thành cá thể mới từ một phần của cơ quan sinh dưỡng (rễ, thân, lá)  - Những hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên thường gặp ở cây có hoa là: sinh sản bằng thân bò, thân rễ, rễ củ, lá,…  b,VD:cỏ gấu, cỏ tranh, sài đất,...  - Muốn diệt cỏ dại phải nhặt bỏ toàn bộ phần thân rễ ngầm ở dưới đất, vì cỏ dại có khả năng sinh sản bằng thân rễ nên chỉ cần xót lại mẩu thân rễ từ đó cũng có thể mọc chồi, ra rễ và phát triển thành cây mới rất nhanh. | 1,5đ  0,5đ  1đ |
| **Câu 3**  **(1điểm)** | Phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi cây ra hoa vì:  Chất dự trữ của các củ dùng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây khi ra hoa kết quả.  Sau khi ra hoa chất dinh dưỡng trong rễ củ bị giảm nhiều hoặc không còn nữa, làm cho củ xốp, teo nhỏ lại, chất lượng và khối lượng đều giảm. | 0,5đ  0,5đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 5** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Phần trắc nghiệm**

Câu 1: Các bào quan có ở tế bào thực vật là:

a. Lục lạp, nhân, không bào. c. Màng sinh chất, lục lạp, nhân

b. Chất tế bào, nhân. d. Không bào, lục lạp.

Câu 2: Bào quan nào không thuộc tế bào thực vật:

a. Lục lạp c. Nhân

b. Trung tử d. Không bào.

Câu 3: Số miền của rễ là:

a. 1 c. 3

b. 2 d. 4

Câu 4: Cấu tạo ngoài của lá gồm:

a. Phiến lá, thịt lá, mạch gỗ. c. Cuống lá, phiến lá, thịt lá

b. Gân lá, thịt lá, bó mạch. d. Phiến lá, gân lá, cuống lá

Câu 5: Các loại biến dạng của rễ là:

a. Rễ củ, rễ móc, rễ thở. c. Rễ củ, rễ móc, rễ thở, giác mút.

b. Rễ củ, rễ móc, giác mút. d. Rễ củ, rễ móc, rễ thở, rễ chùm.

Câu 6: Mô nào có chức năng phân chia:

a. Mô bì c. Mô mềm

b. Mô phân sinh d. Mô nâng đỡ.

Câu 7: Lá có màu xanh nhờ:

a. Lục lạp c. Biểu bì

b. Nhân d. Khí khổng.

Câu 8: Rễ hút nước và muối khoáng hòa tan nhờ:

a. Biểu bì c. Lông hút

b. Màng tế bào d. Bó mạch

Câu 9: Hô hấp ở thực vật tạo ra sãn phẩm gì làm nước vôi trong bị đục:

a. Nước c. Oxi

b. Cacbonic d. Năng lượng.

Câu 10: Rễ móc có chức năng là:

a. Dự trữ chất hữu cơ c. Giúp cây thở

b. Lấy chất dinh dưỡng từ cây chủ d. Giúp cây bám vào tường, cây khác.

Câu 11: Cây nào sau đây thuộc thân leo:

a. Cây mía c. Cây dưa hấu

b. Cây bầu d. Cây ớt.

Câu 12: Vào những ngày trời nắng, chúng ta thấy mát khi ngồi dưới gốc cây vì:

a. Tán cây che nắng c. Cây thoát hơi nước

b. Do ảo giác d. Cả a,b,c.

Câu 13: Gọi rừng nhiệt đới Amazon là lá phổi xanh của Trái Đất vì:

a. Cây quang hợp tạo ra oxi. c. Cây quang hợp tạo ra nước.

b. Cây quang hợp hấp thụ Cacbonic d. Cây hấp thụ CO2, tạo Oxi.

Câu 14: Củ nghệ thuộc loại biến dạng nào sau đây:

a. Thân rễ c. Rễ củ

b. Thân củ d. Rễ thở.

Câu 15: Loại biến dạng nào là nguồn cung cấp thực phẩm cho con người:

a. Thân củ, rễ thở, giác mút c. Rễ củ, giác mút, lá tay móc.

b. Thân rễ, lá bắt mồi, lá bẹ. d. Thân củ, rễ củ, thân rễ

**Phần tự luận**

Câu 1: Nêu cấu tạo tế bào thực vật?

Câu 2: Vẽ sơ đồ quá trình quang hợp.

Câu 3: Kể tên 5 loại củ ăn được. Các củ đó thuộc biến dạng nào của cây?

Câu 4: Vì sao khi nuôi cá, người ta thường cho các loại rong vào bể cá?

Câu 5: Dựa vào quá trình quang hợp, giải thích vì sao chúng ta thường ăn lá màu xanh mà không ăn lá màu vàng?

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI**

**Phần trắc nghiệm:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. A** | **2. B** | **3.D** | **4.D** | **5.C** | **6.B** | **7.A** | **8.C** |
| **9.B** | **10.D** | **11.B** | **12.C** | **13.D** | **14.A** | **15.D** |  |

**Phần tự luận:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Trả lời** | **Điểm** |
| **1** | Cấu tạo tế bào thực vật:  - Vách tế bào  - Màng sinh chất  - Chất tế bào  - Nhân  - Lục lạp, không bào | **0.2**  **0.2**  **0.2**  **0.2**  **0.2** |
| **2** | Sơ đồ quá trình quang hợp:  Cacbonic + Nước => Chất hữu cơ (tinh bột) + Oxi. | **1.0** |
| **3** | Các loại củ  Củ cà rốt : rễ biến dạng  Củ gừng: thân biến dạng  Củ khoai lang: rễ biến dạng  Củ khoai tây: thân biến dạng  Củ sắn: rễ biến dạng. | **0.4**  **0.4**  **0.4**  **0.4**  **0.4** |
| **4** | Cho rong vào bể cá để:  - Rong quang hợp cung cấp oxi cho cá hô hấp.  - Thức ăn cho cá  - Trang trí bể cá. | **1.0**  **0.5**  **0.5** |
| **5** | Chúng ta thường ăn lá màu xanh mà không ăn lá màu vàng vì:  - Lá màu xanh có lục lạp, có khả năng quang hợp, tạo ra chất hữu cơ, cung cấp chất dinh dưỡng cho con người.  - Lá màu vàng không có lục lạp, không quang hợp được nên không tạo ra chất hữu cơ. | **0.5**  **0.5** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 6** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1 : ( 1,5 điểm )** Nêu nhữngđặc điểm của cơ thể sống.

**Câu 2 : ( 1,5 điểm )** Em hãy liệt kê các thành phần cấu tạo của tế bào thực vật.

**Câu 3 : ( 1,5 điểm )** Lan nói : Bèo tây là loài cây sống dưới nước , rễ không có lông hút . Theo em Lan nói đúng hay sai ? Giải thích ?

**Câu 4 : ( 2 điểm )** Thânto ra và dài ra do đâu ?

**Câu 5 : ( 3,5 điểm )**

a. Vì sao trong bể nuôi cá cảnh người ta thường thả vào đó một vài cành rong ?

b. Vì sao khi đánh cây đi trồng nơi khác người ta thường phải chọn ngày râm mát và tỉa bớt lá hoặc cắt ngắn ngọn .

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Mức độ cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | Đặc điểm của cơ thể sống:  - Có sự trao đổi chất với môi trường( lấy các chất cần thiết và loại các chất thải ra ngoài ) thì mới tồn tại được.  - Lớn lên và sinh sản. | 0,75  0,75 |
| **2** | Các thành phần cấu tạo tế bào thực vật:  - Vách tế bào  - Màng sinh chất.  - Chất tế bào  - Nhân  - Không bào, diệp lục và một số bào quan khác. | 0,25  0,25  0,25  0,25  0,5 |
| **3** | Lan nói đúng.  Vì bèo tây sống dưới nước, bộ rễ ngập trong nước nên nước được hấp thu qua toàn bộ bề mặt của rễ nên không có lông hút. | 0,5  1,0 |
| **4** | - Thân dài ra do sự phân chia của các tế bào mô phân sinh ngọn.  - Thân to ra do sự phân chia của các tế bào ở tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ. | 1,0  1,0 |
| **5** | a. Trong bể nuôi cá cảnh thường thả rong vì: khi rong quang hợp nhả ra khí ôxi cung cấp cho cá hô hấp, cá hô hấp nhả khí cácbonic rong sử dụng để quang hợp.  b. Khi đánh cây đi trồng nơi khác người ta chọn lúc trời râm mát, tỉa bớt lá và cắt ngắn ngọn vì:  Vì bộ rễ của cây chưa hấp thu được nước nên trồng khi trời râm mát, ngắt bớt lá, cắt ngắn ngọn -> giảm sự thoát hơi nước của cây. | 1,75  1,75 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 7** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

Câu 1 (3 đ) : Trình bày các miền của rễ? Miền nào quan trọng nhất vì sao?

Câu 2 (3 đ) : Quang hợp là gì? Viết sơ đồ quang hợp.

Câu 3 (3 đ) : Tại sao trong trồng trọt, muốn thu hoạch cao thì không nên trồng cây với mật độ quá dày?

Câu 4 (1 đ) : Thiết kế thí nghiệm về sự vận chuyển chất hữu cơ trong thân cây?

**--------------------HẾT------------------**

**ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

|  |  |
| --- | --- |
| **HƯỚNG DẪN CHẤM** | **Điểm** |
| ***Câu 1****:*  Có 4 miền rễ:  - Miền trưởng thành có chức năng dẫn truyền  - Miền hút hấp thụ nước và muối khoáng.  - Miền trưởng là cho rễ dài ra.  - Miền chóp rễ che chở cho đầu rễ  - Miền hút là quan trọng nhất vì có chức năng hút nước và muối khoáng hòa tan trong đất cung cấp cho cây.  **Câu 2:**  \* Quang hợp là quá trình lá cây nhờ có chất diệp lục sử dụng nước, khí cacbonic và năng lượng ánh sáng mặt trời chế tạo ra tinh bột và nhả khí oxi.  \* Sơ đồ quang hợp (1điểm).  Nước + Khí cacbonic  Tinh bột + Khí oxi.  **Câu 3:**  Trong trồng trọt, muốn thu hoạch cao thì không nên trồng cây với mật độ quá dày, vì nếu trồng cây với mật độ bquá dày thì cây sẽ thiếu chất dinh dưỡng, thiếu ánh sáng, thiếu không khí, hơn nữa nhiệt độ không khí xung quanh sẽ tăng cao gây khó khăn cho quang hợp, cây chế tạo được ít chất hữu cơ, thu hoạch sẽ thấp.  **Câu 4:**  Thiết kế thí nghiệm: về sự vận chuyển chất hữu cơ trong thân cây  + Chọn 1 cành, bóc bỏ 1 khoanh vỏ  + Sau 1 tháng mép vỏ ở phía trên của cành cây phình to ra  - Giaỉ thích: mép vỏ phía trên chỗ cắt phình to ra còn mép vỏ ở phía dưới  không phình to ra là do:  + Chất hữu cơ được vận chuyển từ lá xuống bị tắc nghẽn do mạch gián  đoạn  + Phần vỏ nhận nhiều chất dinh dưỡng nên phát triển mạnh và phình lên  Kết luận: Các chất hữu cơ trong cây được vận chuyển nhờ mạch rây | **10đ**  **3đ**  0,25đ  0,5đ  0,25đ  0,5đ  1,5  **3 đ**  1,5đ  1,5đ  **3 đ**    3 đ  **1đ**  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 8** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3 điểm)**

**Câu 1 :** *Khoanh tròn câu trả lời đúng nhất (1 đ)*

*1.1* **Vì sao cần trồng cây đúng thời vụ?**

**A.** Đáp ứng được nhu cầu về ánh sáng cho cây quang hợp

**B.** Đáp ứng được nhu cầu về độ ẩm cho cây quang hợp

**C.** Đáp ứng được nhu cầu về nhiệt độ cho cây quang hợp

**D.** Để có các điều kiện bên ngoài thuận lợi cho quá trình quang hợp

**1. 2 Không có cây xanh thì không có sự sống đúng không? Vì sao?**

A. Đúng. Vì mọi sinh vật cần ôxi do cây xanh nhả ra để hô hấp.

B. Đúng. Vì mọi sinh vật đều cần bóng mát.

C. Đúng. Vì mọi sinh vật cần chất hữu cơ và ôxi do cây xanh cung cấp.

D. Đúng. Vì mọi sinh vật đều cần ôxi và bóng mát do cây cung cấp.

**Câu 2 : Hãy chọn nội dung cột A phù hợp với cột B rồi điền vào cột trả lời: (2 đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** | **Trả lời** |
| 1. Rễ củ  2. Rễ thở  3. Rễ giác mút  4. Rễ móc | a. Lấy thức ăn từ cây chủ  b. Bám vào trụ giúp cây leo lên  c. Chứa chất dự trữ cho cây khi ra hoa, tạo quả  d. Giúp cây hô hấp trong không khí  e. Giúp cây đứng vững trong tự nhiên | 1……….  2………  3………  4……… |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm):**

Câu 3: Thân non được cấu tạo gồm những thành phần nào? (2 đ)

Câu 4: Quang hợp là gì? Viết sơ đồ tóm tắt quá trình quang hợp ? (2 đ)

Câu 5: Tế bào thực vật bao gồm những thành phần cấu tạo nào ? (2 đ)

Câu 6 : Tại sao không nên để nhiều hoa tươi và cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa ? (1 đ)

**ĐÁP ÁN**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (3 điểm)**

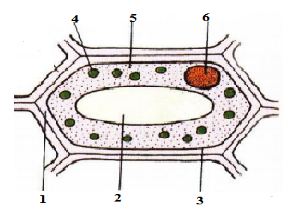
Câu 1 Mỗi câu đúng 0,5 điểm : 1.1 D 1.2 C

Câu 2 : Mỗi ý đúng 0,5 điểm : 1.c 2. d 3. a 4. b

**.II. TỰ LUẬN (7 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 3: Thân non được cấu tạo gồm những thành phần nào?(2 đ) | Thân non gồm các bộ phận: Vỏ và trụ giữa  - Vỏ gồm: Biểu bì và thịt vỏ  - Trụ giữ gồm: Bó mạch và ruột  Bó mạch có mạch rây và mạch gỗ | 0.5  0.5  0.5  0.5 |
| Câu 4: Quang hợp là gì? Viết sơ đồ tóm tắt quá trình quang hợp ? (2 đ) | - Quang hợp là quá trình cây xanh nhờ có chất diệp lục, sử dụng nước, khí cacbônic và năng lượng ánh sáng mặt trời để chế tạo tinh bột và nhả ra khí ôxi.  -Sơ đồ quá trình quang hợp :  Nước + Khí cacbônic **ánh sán**g Tinh bột + Khí ôxi  **Diệp lục** | 1  1 |
| Câu 5 Tế bào thực vật bao gồm những thành phần cấu tạo nào ? Thành phần nào quan trọng nhất? Vì sao (2đ) | - Cấu tạo tế bào thực vật bao gồm những thành phần chính:  +Vách tế bào  +Màng sinh chất  +Chất tế bào  +Nhân  - Nhân là thành phần quan trọng nhất, vì nó điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào | 0,25  0,25  0,25  0,25  1 |
| Câu 6 Tại sao không nên để nhiều hoa tươi và cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa ? (1 đ) | Tại vì khi không có ánh sáng cây lấy khí oxi thải ra khí cacbonic, làm cho chúng ta nghẹt thở có thể dẫn đến tử vong | 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 9** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. Trắc nghiệm.** Hãy khoanh tròn vào đáp án từ câu 1 đến câu 5 mà em cho là đúng (1 hoặc nhiều đáp án)

**Câu 1**: Nước có vai trò gì với cây?

A. Cây quang hợp C. Cây hô hấp

B. Cây thoát hơi nước

D. Cây vận chuyển các chất

**Câu 2:** Dùng chất gì để nhận biết tinh bột?

**A.** Que đóm B. Nước vôi trong

C. Dung dịch Iốt D. Tấm kính

**Câu 3:** Nhóm nào gồm toàn cây thân leo:

B. Cây đậu, cây mồng tơi, cây mướp C. Cây dừa, cây cau, cây cọ

C. Cây rau má, cây dưa hấu, cây bí đỏ D. Cây rau đay, cây ớt, cây rau dền

**Câu 4:** Loại rễ biến dạng chứa chất dự trữ cho cây ra hoa, tạo quả là:

B. Giác mút B. Rễ củ C. Rễ thở D. Rễ móc

**Câu 5:** Chức năng của mô phân sinh ngọn là:

A. Vận chuyển nước và muối khoáng C. Giúp cây to ra

B. Vận chuyển chất hữu cơ D. Giúp cây dài ra

**Câu 6** (1 điểm): Hãy nối cột tên gọi các bộ phận của thân non phù hợp với chức năng của chúng trong bảng dưới đây:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bộ phận** | **Đáp án** | **Chức năng từng bộ phận** |
| 6. Biểu bì | 1… | g. Vận chuyển nước và muối khoáng |
| 7. Thịt vỏ | 2… | h. Hút nước và muối khoáng hòa tan |
| 8. Mạch rây | 3… | i. Dự trữ |
| 9. Mạch gỗ | 4… | j. Bảo vệ các bộ phận bên trong |
| 10. Ruột | 5… | k. Vận chuyển chất hữu cơ |
|  |  | l. Quang hợp |

**Câu 7**(1.5 điểm): Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống: ***lục lạp, vận chuyển, lỗ khí, biểu bì, bảo vệ, đóng mở.***

Bao bọc phiến lá là một lớp tế bào..(1)………………..trong suốt nên ánh sáng có thể xuyên qua chiếu vào phần thịt lá. Lớp tế bào biểu bì có màng ngoài rất dày có chức năng…(2)………………..cho các phần bên trong của phiến lá.

Lớp tế bào biểu bì mặt dưới có rất nhiều…(3)………..... Hoạt động …(4)… …………của nó giúp cho lá trao đổi khí và cho hơi nước thoát ra ngoài.

Các tế bào thịt lá chứa rất nhiều…(5)………………….. có chức năng thu nhận ánh sáng cần cho việc chế tạo chất hữu cơ.

Gân lá có chức năng…(6)………………….các chất cho phiến lá.

**II. Tự luận**

**Câu 1**(2 điểm): a. Hãy chú thích hình vẽ “*Sơ đồ cấu tạo tế bào thực vật*” ở bên.

b. Mỗi em có thể làm gì để tham gia vào việc bảo vệ và phát triển cây xanh ở địa phương?

**Câu 2** (2 điểm): Tại sao trong thực tế, tiêu diệt cỏ dại rất khó? Nêu biện pháp tiêu diệt cỏ dại và cơ sở khoa học của biện pháp đó?

**Câu 3** (1 điểm): Vì sao hô hấp và quang hợp trái ngược nhau nhưng lại quan hệ chặt chẽ với nhau?

**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**I.Trắc nghiệm**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | A, B, D | C | A | B | D |

**Câu 6:** 1 – d, 2 – f, 3 – e, 4 – a, 5 - c

**Câu 7**: 1: Biểu bì 2: Bảo vệ 3: Lỗ khí 4: Đóng mở

5: Lục lạp 6: Vận chuyển

**III. Tự luận**

**Câu 1**(*2 điểm*): a. 1: Vách tế bào, 2: Không bào, 3: Màng tế bào

4: Lục lạp, 5: Chất tế bào, 6: Nhân tế bào

b. – Không bẻ cành và bẻ ngọn, nhổ cây….

- Trồng cây quanh nhà: rau các loại, cây ăn quả…

- Tham gia trồng cây gây rừng (nếu có thể)

- Tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện…

**Câu 2**(*2 điểm*)

Vì cỏ dại thường có bộ rễ cắm sâu, lan rộng và cỏ dại có khả năng sinh sản bằng thân rễ.

Muốn diệt cỏ dại phải nhặt bỏ toàn bộ phần thân rễ ngầm ở dưới đất, vì chỉ cần xót lại mẩu thân rễ từ đó cũng có thể mọc chồi, ra rễ và phát triển thành cây mới rất nhanh.

**Câu 3**(*1 điểm*): + Hô hấp và quang hợp trái ngược nhau vì sản phẩm của quang hợp là nguyên liệu của hô hấp, ngược lại sản phẩm của hô hấp là nguyên liệu cho quang hợp.

+ Hô hấp và quang hợp liên quan chặt chẽ với nhau vì 2 quá trình này cần có nhau: hô hấp cần chất hữu cơ do quang hợp tạo ra. quang hợp và mọi hoạt động sống của cây lại cần năng lượng do hô hấp sản ra. => cây không thể sống nếu thiếu một trong hai quá trình đó.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 10** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1 (2,0 điểm)**

a) Thực vật có những đặc điểm chung nào?

b) Các cơ quan của cây có hoa là: *rễ, thân, lá, hoa, quả, hạt*

Em hãy sắp xếp chúng vào hai loại cơ quan: *cơ quan sinh dưỡng* và *cơ quan sinh sản* phù hợp.

**Câu 2 (2,0 điểm)**

a) Bạn Nam có hai cây, bạn đã mô tả rễ của mỗi cây như sau:

- Cây thứ nhất: *Có rễ cái to khỏe, đâm sâu xuống đất và nhiều rễ con mọc xiên. Từ nhiều rễ con lại mọc ra các rễ bé hơn nữa.*

- Cây thứ hai: *gồm nhiều rễ to, dài gần bằng nhau, thường mọc tỏa ra từ gốc thân thành một chùm.*

Em hãy xác định tên loại rễ của hai cây mà bạn Nam mô tả.

b) Em hãy xác định tên rễ biến dạng của mỗi cây sau: *cây cà rốt, cây trầu không, cây tơ hồng, cây bụt mọc*.

**Câu 3 (2,0 điểm)**

a) Thân dài ra do đâu và thân to ra do đâu?

b) Mạch rây và mạch gỗ thực hiện chức năng gì?

**Câu 4 (3,0 điểm)**

a) Bạn Hằng mô tả hai nhóm lá như sau:

- Nhóm lá thứ nhất: *có cuống nằm ngay dưới chồi nách, mỗi cuống chỉ mang một phiến, cả cuống và phiến rụng cùng một lúc.*

- Nhóm lá thứ hai: *có cuống chính phân nhánh thành nhiều cuống con, mỗi cuống con mang một phiến, chồi nách chỉ có ở phía trên cuống chính, không có ở cuống con, thường thì lá chét rụng trước, cuống chính rụng sau.*

Em hãy xác định tên của hai nhóm lá trên.

b) Viết sơ đồ quang hợp ở cây xanh.

c) Kể tên những điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến quang hợp.

**Câu 5 (1,0 điểm)**

Tại sao phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa?

*---------------------------Hết-------------------------*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I MÔN: SINH HỌC 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **(2,0 điểm)** | a | - Tự tổng hợp chất hữu cơ | 0,5 đ |
| - Phần lớn không có khả năng di chuyển | 0,5 đ |
| - Phản ứng chậm với các kích thích bên ngoài | 0,5 đ |
| b | - Cơ quan sinh dưỡng: rễ, thân, lá | 0,25 đ |
| - Cơ quan sinh sản: hoa, quả, hạt | 0,25 đ |
| **2**  **(2,0 điểm)** | a | - Cây thứ nhất: rễ cọc | 0,5 đ |
| - Cây thứ hai: rễ chùm | 0,5 đ |
| b | - Cây cà rốt: rễ củ | 0,25 đ |
| - Cây trầu không: rễ móc | 0,25 đ |
| - Cây tơ hồng: giác mút | 0,25 đ |
| - Cây bụt mọc: rễ thở | 0,25 đ |
| **3**  **(2,0 điểm)** | a | - Thân cây dài ra do sự phân chia tế bào ở mô phân sinh ngọn | 0,5 đ |
| - Thân cây to ra do sự phân chia các tế bào mô phân sinh ở tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ | 0,5 đ |
| b | - Mạch rây: vận chuyển các chất dinh dưỡng | 0,5 đ |
| - Mạch gỗ: vẩn chuyển nước và muối khoáng | 0,5 đ |
| **4**  **(3,0 điểm)** | a. | - Nhóm lá thứ nhất: lá đơn | 0,5 đ |
| - Nhóm lá thứ hai: lá kép | 0,5 đ |
| b. | Sơ đồ quá trình quang hợp: *(0,5 điểm)*  **ánh sáng**  ***Nước + Khí cacbônic Tinh bột + Khí ôxi***  **chất diệp lục** | 1,0 đ |
| c | Những điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến quang hợp: |  |
| - Ánh sáng | 0,25 đ |
| - Nước | 0,25 đ |
| - Hàm lượng khí cacbônic | 0,25 đ |
| - Nhiệt độ | 0,25 đ |
| **5**  **(1,0 điểm)** |  | Cần phải thu hoạch các cây có rễ củ trước khi chúng ra hoa là vì chất dự trữ của củ dùng để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây khi ra hoa, kết quả. Sau khi ra hoa, chất dự trữ trong củ sẽ giảm đi nhiều hoặc không còn nữa, làm cho củ xốp, teo nhỏ lại, khối lượng và chất lượng của củ đều giảm. | 1,0 đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 11** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1:** Rễ gồm mấy miền và được chia thành mấy loại chính? mỗi loại cho 3 ví dụ ? Nêu chức năng của mỗi miền? Miền nào là quan trong nhất để giúp cây lấy nước và muối khoáng? **2,5 điểm**

**Câu 2:** Tế bào ở những bộ phận nào có khả năng phân chia? Quá trình phân bào diễn ra như thế nào? Nêu ý nghĩa của sự phân chia tế bào? **2,5 điểm**

**Câu 3:** So sánh cấu tạo trong của thân non và cấu tạo trong miền hút của rễ (cây 2 lá mầm). **3 điểm**

**Câu 4:** Trình bày thí nghiệm về sự vận chuyển chất hữu cơ trong thân. **2 điểm**

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ THANG ĐIỂM**

**Câu 1:(2,5 điểm)**

Rễ gồm 4 miền **(0,25đ)**, có 2 loại rễ chính: rễ cọc và rễ chùm. **(0,25đ)**

**-** HS lấy ví dụ rễ cọc rễ chùm theo hiểu biết mỗi loại đúng (**0,25 đ)**

+ Miền trưởng thành: Chức năng dẫn truyền. **(0,25đ)**

+ Miền hút: Hấp thụ nước và muối khoáng. **(0,25đ)**

+ Miền sinh trưởng: Giúp cho rễ dài ra. **(0,25đ)**

+ Miền chóp rễ: Che chở cho đầu của rễ. **(0,25đ)**

- Miền hút là miền quan trọng nhất vì miền này có chức năng hút nước và muối khoáng hòa tan cung cấp cho toàn bộ hoạt động sống của cây. **(0,5đ)**

**Câu 2: 2,5 điểm**

Mọi tế bào sống của cơ thể thực vật khi lớn lên đến kích thước nhất định đều có khả năng phân chia. **(0,5đ)**

- Quá trình phân bào diễn ra như sau:

+ Đầu tiên nhân phân chia thành 2 nhân tách rời nhau **(0,5đ)** sau đó tế bào chất cũng phân chia, **(0,5đ)** cuối cùng xuất hiện một vách ngăn ngăn giữa tế bào, chia tế bào mẹ thành 2 tế bào con. **(0,5đ)**

+ Phân bào làm cho số lượng tế bào trong cơ thể tăng lên cùng với sự lớn lên của tế bào giúp cho cây lớn lên. **(0,5đ)**

**Câu 3: 3 điểm**

- Giống nhau: + đều được cấu tạo bằng tế bào. **(0,5đ)**

+ Có các bộ phận giống nhau vỏ (biểu bì, thịt vỏ) và trụ giữa( mạch dẫn và ruột) **(0,5đ)**

- Khác nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Miền hút của rễ** | **Thân non** |
| - Biểu bì kéo dài thành lông hút. **(0,5đ)**  - mạch gỗ và mạch rây nằm xen kẽ nhau. **(0,5đ)** | - Biểu bì không có lông hút. **(0,5đ)**  - mạch gỗ nằm trong, mạch rây nằm ngoài. **(0,5đ)** |

**Câu 4: 2 điểm**

Chấm theo những ý như sau( nếu HS trình bày khác nhưng có ý đúng vẫn chấm điểm tối đa)

- Tiến hành thí nghiệm: chọn một cành cây đường kính khoảng 2cm, **(0,25đ)** dùng dao sắc cắt 2 khoanh vỏ chiều dài khoảng 2cm, rồi bóc vỏ ra. **(0,25đ)** dùng sao sắc cạo sạch chỗ khoanh vỏ vừa mới bóc vỏ. **(0,25đ)**

Sau một thời gian( khoảng 1 tháng) quan sát thấy phía trên vết cắt mép vỏ phình to ra. **(0,25đ)**

- Giải thích: khi bóc vỏ và dùng dao sắc cạo sạch chúng ta đã làm đứt mạch rây (vì mạch rây nằm sát phần thịt vỏ) **(0,25đ)**. Vì vậy chất hữu cơ hình thành trên lá và được vận chuyển xuống rễ theo mạch rây, **(0,25đ)** khi đến chỗ vết cắt mạch rây bị đứt **(0,25đ)** và sẽ ứ lại ở mép trên lâu ngày làm cho mép trên phình to ra.**(0,25đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 12** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A/ Phần trắc nghiệm:** (3đ) Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng

**1/ Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào đối với sinh vật**

a. Giúp sinh vật sinh trưởng và phát triển b. Làm cho sinh vật duy trì nói giống

c. Làm cho sinh vật lớn lên d. Giúp sinh vật phát triển nòi giống

**2/ Bộ phận nào của rễ có chức năng chủ yếu hấp thụ nước và muối khoáng:**

a. Lông hút b. Thịt vỏ c. Biểu bì d. vỏ

**3/ Đặc điểm nào *không phải* là đặc điểm chung của mọi cơ thể sống?**

a.Trao đổi chất b.Tự tổng hợp chất hữu cơ c. Lớn lên d.Sinh sản

**4/ Trong những nhóm cây sau đây, nhóm cây nào gồm toàn cây thân rễ ?**

a. Cây khoai tây, cây cà chua, cây cải củ b.Cây dong riềng, cây cải, cây gừng

c. Cây cỏ tranh, cây nghệ, cây gừng d.Cây su hào, cây tỏi, cây cà rốt

**5/ Phiến lá màu lục, dạng bản dẹt, rộng và xếp so le nhau trên các mấu thân giúp lá:**

a. Bảo vệ thân cây b.Giúp lá trao đổi khí

c. Giúp lá nhận được nhiều ánh sáng d. Giúp lá thoát hơi nước

**6/ Hình thức sinh sản dưới đây không phải sinh sản sinh dưỡng :**

a. Bằng thân rễ b. Bằng lá c. Bằng thân bò d. Bằng hạt

**B/ Phần tự luận: (7đ)**

**Câu 1:** Quang hợp là gì? Viết sơ đồ tóm tắt của quang hợp? Quang hợp của cây xanh có ý nghĩa gì trong thiên nhiên và đời sống con người (3đ)

**Câu 2:** Bộ phận nào của rễ có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng? Con đường hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan từ đất vào cây? (2đ)

**Câu 3:** Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì? Những loại cây nào thì bấm ngọn, những cây nào thì tỉa cành? Cho ví dụ?(2đ)

**ĐÁP ÁN SINH 6 – HK I**

**A/ Trắc nghiệm: ( 3đ )**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| a | a | b | c | c | d |

**B/Tự luận: ( 7đ )**

**Câu 1**: - Nêuđúng khái niệm quang hợp - phần ghi nhớ SGK trang 72.( 1đ )

- Viết đúng sơ đồ tóm tắt quá trình quang hợp. .( 1đ )

- Ý nghĩa trong thiên nhiên và đời sống con người (1đ)

**Câu 2: -** Bộ phận của rễ có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng là Lông hút .( 0,75đ )

- Con đường hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan từ đất vào cây. (1,25đ)

**Câu 3:**

**-** Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì (0,5đ)

- Những loại cây bấm ngọn. Cho ví dụ (1,5đ)

- Những loại cây tỉa cành. Cho ví dụ (1,5đ)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 13** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I.TRẮC NGHIỆM:(3điểm)*Khoanh tròn vào chữ cái (a, b, c, d) đứng trước câu trả lời đúng***

***Câu 1***. Thành phần chủ yếu của tế bào thực vật gồm:

a. Màng sinh chất, nhân, không bào và lục lạp.

b. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân và lục lạp.

c. Vách tế bào, chất tế bào, nư­ớc và không bào.

d. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

**Câu 2**. Tế bào ở bộ phân nào của cây có khả năng phân chia?

a. Tất cả các bộ phận của cây. b. Chỉ ở mô phân sinh

c. Chỉ phần ngọn của cây. d. Tất cả các phần non có màu xanh của cây.

**Câu 3**: Củ gừng do bộ phận nào phát triển thành:

a. Thân b. Lá c. Rễ d. Hoa

**Câu 4:** Cây sắn thuộc dạng:

a. Rễ củ b. Rễ giác mút c. Rễ móc d. Rễ thở

**Câu 5:**Thời gian cây xanh thực hiện quá trình hô hấp:

a. Trời tối b. Suốt ngày đêm

c. Ban đêm d. Ngoài ánh sáng

**Câu 6:** Miền nào làm rễ dài ra?

a. Miền sinh trưởng b. Miền trưởng thành c. Miền hút d. Miền chóp rễ

**Câu 7 :**

a. Lá biến thành gai gặp ở những cây nào dưới đây?

a.Xương rồng b.Bưởi

c.Bông giấy d.Tre

b.Lá biến thành tua cuốn gặp ở những cây nào dưới đây?

a.Đậu Hà Lan b.Mướp

c.Nho d.Bầu

**Câu 8:** Cấu tạo trong của phiến lá gồm:

a. Thịt lá, ruột, vỏ. b. Bó mạch, gân chính, gân phụ.

c. Biểu bì, thịt lá, gân lá, lỗ khí.d. Biểu bì, thịt lá, gân lá.

**II. TỰ LUẬN(7 điểm)**

Câu 1: Trình bày cấu tạo trong miền hút của rễ . (2 điểm )

Câu 2: Trình bày cấu tạo ngoài của thân? (2điểm)

Câu 3: Quang hợp là gì? Viết sơ đồ quá trình quang hợp.(2điểm)

Câu 4: Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa ? (1 điểm)

**ĐÁP ÁN**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)** Mỗi đáp án đúng được **0,25 đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu1** | **Câu2** | **Câu3** | **Câu4** | **Câu5** | **Câu6** | **Câu7** | **Câu8** | **Câu9** | **Câu10** | **Câu11** | **Câu12** |
| **d** | **b** | **a** | **d** | **a** | **a** | **c** | **b** | **b** | **a** | **B** | **d** |

**II.PHẦN TỰ LUẬN(7điểm)**

**Câu 1: (2đ)** Cấu tạo miền hút của rễ:

- Vỏ: + Biểu bì có nhiều lông hút ( 0,5 đ)

+ Thịt vỏ ( 0,5 đ)

- Trụ giữa: + Mạch rây( 0,5 đ)

+Mạch gỗ ( 0,5 đ)

**Câu 2: (2đ)**

+ Thân cây gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn và chồi nách. (0,5đ)

+ Chồi nách có 2 loại là chồi hoa và chồi lá. (0,5đ)

+ Chồi hoa mang các mầm hoa sẽ phát triển thành hoa. (0,5đ)

+ Chồi lá mang mầm lá sẽ phát triển thành cành mang lá. (0,5đ)

**Câu 3: ( 2 đ)**

- Quang hợp là quá trình lá cây nhờ có chất diệp lục,sử sụng nước, khí cacbonic và năng lượng ánh sáng mặt trời để chế tạo ra tinh bột và nhả khí ôxi( 1 đ)

- Viết sơ đồ quá trình quang hợp.(1đ)

Nước + Co2 Ánh sáng Tinh bột + O2

(Rễ hút từ đất) (Lá lấy từ không khí) Diệp lục(Trong lá) (Trong lá) (Lá nhả ra ngoài môi trường)

**Câu 4 :(1đ)**

Ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa là vì ban đêm cây thực hiện quá trình hô hấp lấy khí oxi và nhả khí cacbonic làm cho hàm lượng khí cacbonic trong phòng kín nhiều cho nên ta khó hô hấp.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 14** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1:** (3.0 điểm)

Sự hút nước và muối khoáng liên quan với nhau như thế nào? Nước có vai trò như thế nào đối với cây?

**Câu 2:** (2.0 điểm)

Chọn 1 cành cây trong vườn, bóc bỏ một khoanh vỏ. Sau 1 tháng thấy mép vỏ ở phía trên vết cắt phình to ra. Giải thích tại sao có hiện tượng trên và rút ra kết luận?

**Câu 3:** (3.0 điểm)

Phân biệt chồi hoa và chồi lá? Chồi hoa và chồi lá sẽ phát triển thành những bộ phận nào của cây?

**Câu 4:** (2.0 điểm)

Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa?

-----Hết-----

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | ***Điểm*** |
| **1** | - Quá trình hút nước và muối khoáng quan hệ mật thiết với nhau vì muối khoáng được hấp thụ vào rễ và vận chuyển trong cây là nhờ hòa tan trong nước.  - Nước và muối khoáng hòa tan trong đất, được lông hút ở rễ hấp thụ chuyển qua vỏ tới mạch gỗ.  - Sự hút nước và muối khoáng của cây đều chịu ảnh hưởng của các điều kiện ngoại cảnh như các loại đất, thời tiết, khí hậu… | ***1***  ***0,5***  ***0,5*** |
| - Nước có vai trò quan trọng với đời sống của cây. Trong cây, nước chiếm hàm lượng lớn nhất so với các thành phần khác.  - Nước tham gia vào cấu trúc và vào các quá trình sinh lí trong cây. Thiếu nước, mọi hoạt động sống trong cây bị đình trệ. | ***0,5***  ***0,5*** |
| **2** | - Có hiện tượng như vậy do khi ta bóc bỏ một khoanh vỏ, ta đã cắt bỏ 1 phần mạch rây, nên chất hữu cơ tổng hợp ở lá được vận chuyển xuống thân, rễ đã bị dồn lại ở phía trên vết cắt làm mép vỏ phình to ra.  - Kết luận: Mạch rây vận chuyển chất hữu cơ từ lá xuống thân, rễ | ***1***  ***1*** |
| **3** | Ở chồi lá và chồi hoa đều có mầm lá bao bọc.  Trong chồi lá là mô phân sinh ngọn,sẽ phát triển thành cành mang lá  Trong chồi hoa là mầm hoa sẽ phát triển thành cành mang hoa hoặc hoa. | ***0.5***  ***1***  ***1,5*** |
| **4** | - Vì ban đêm cây không quang hợp, chỉ hô hấp  - Do vậy cây thải khí cacbonic ra môi trường đồng thời lấy khí oxi từ môi trường.  - Nếu để nhiều cây trong phòng đóng kín cửa thì sẽ ảnh hưởng không tốt tới quá trình hô hấp của con người. | ***0,5***  ***1***  ***0,5*** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 15** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

***Câu 1 (2,0 điểm)*:** Tế bào ở những bộ phận nào của cây có khả năng phân chia? Quá trình phân chia đó diễn ra như thế nào?

***Câu 2 (2,5 điểm)*:** Nêu các bộ phận của miền hút và chức năng của chúng?

***Câu 3 (1,5 điểm)*:** Kể tên các loại thân biến dạng? Cho ví dụ?

***Câu 4 (2,5 điểm)*:** Viết sơ đồ tóm tắt của quanh hợp? Cho biết quanh hợp ở cây xanh có ý nghĩa gì?

***Câu 5 (1,5 điểm)*:** Em cần làm gì để tham gia vào việc bảo vệ và phát triển cây xanh ở địa phương?

**HƯỚNG DẪN CHẤM Môn: SINH HỌC - LỚP 6**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | - Các tế bào ở mô phân sinh có khả năng phân chia.  - Quá trình phân chia:  + Đầu tiên từ 1 nhân hình thành 2 nhân, tách xa nhau.  + Sau đó chất tế bào được phân chia, rồi xuất hiện 1 vách ngăn, ngăn đôi tế bào cũ thành 2 tế bào mới. | 0,5  0,75  0,75 |
| 2 | Miền hút của rễ gồm 2 bộ phận chính là: Vỏ và trụ giữa  \*Vỏ gồm:  - Biểu bì chứa lông hút ⭢ chức năng: Bảo vệ bộ phận bên trong rễ và hút nước, muối khoáng hòa tan.  - Thịt vỏ ⭢ chức năng: Chuyển các chất từ lông hút vào trụ giữa.  \* Trụ giữa gồm:  - Bó mạch:  + Mạch rây ⭢ chức năng: vận chuyển chất hữu cơ đi nuôi cây  + Mạch gỗ ⭢ chức năng: vận chuyển nước và muối khoáng từ rễ lên thân, lá  - Ruột: ⭢ Chức năng chứa chất dự trữ. | 0,5  0,5  0,5  0,25  0,25  0,5 |
| 3 | Có 3 loại thân biến dạng:  - Thân củ; Ví dụ: Củ khoai tây, củ hoàng tinh.  - Thân rễ; Ví dụ: Cây gừng, riềng, nghệ.  - Thân mọng nước; Ví dụ: Xương rồng, cây giao. | 0,5  0,5  0,5 |
| 4 | - Viết đúng được sơ đồ quang hợp.  - Quang hợp của cây xanh có ý nghĩa:  + Tạo ra các chất hữu cơ và khí ôxi cần cho sự sống của hầu hết các sinh vật trên trái đất (kể cả con người).  + Điều hòa không khí chống ô nhiễm môi trường. | 1,0  1,0  0,5 |
| 5 | - Tham gia phong trào trồng và bảo vệ cây xanh ở trường học, địa phương và xung quanh nhà.  - Tích cực chăm sóc cây giúp cây phát triển tốt, không chặt phá cây xanh.  - Làm vệ sinh môi trường tạo điều kiện tốt để cây quang hợp.  - Tuyên truyền với mọi người xung quanh về ý nghĩa của cây xanh để cùng nhau tích cực tham gia trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh quanh mình. | 0,5  0,25  0,25  0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 16** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1:** *(1.5 điểm)*

Tế bào thực vật gồm những thành phần chủ yếu nào? Chức năng của các thành phần đó

**Câu 2:** (*1.5 điểm)*

Em hãy nêu đặc điểm nhận biết rễ cọc và rễ chùm.

**Câu 3:***(3 điểm)*

a. Cấu tạo trong của thân non gồm những bộ phận nào? Chức năng của những bộ phận đó.

b. Tại sao khi bóc bỏ một khoanh vỏ để 1 thời gian thì mép vỏ ở phía trên chỗ bị bóc phình to ra, còn mép vỏ ở phía dưới không phình to ra?

**Câu 4:** *(3 điểm)*

a. Lá có những đặc điểm bên ngoài và cách sắp xếp trên cây như thế nào giúp nó nhận được nhiều ánh sáng?

b. Là học sinh chúng ta cần làm gì để bảo vệ và phát triển cây xanh?

**Câu 5:** *(1 điểm)*

Chiết cành khác giâm cành ở điểm nào?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| 1 | \* Những thành phần chủ yếu của tế bào thực vật và chức năng của các thành phần đó:  - Vách tế bào: Làm cho tế bào có hình dạng nhất định  - Màng sinh chất: Bao bọc ngoài tế bào chất.  - Chất tế bào: Nơi chứa các bào quan.  - Nhân: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào.  - Không bào: Chứa dịch tế bào  - Lục lạp: Chứa chất diệp lục, tham gia vào quá trình quang hợp. | 0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm |
| 2 | \* Đặc điểm nhận biết rễ cọc:  - Có rễ cái to khỏe, đâm sâu xuống đất.  - Nhiều rễ con mọc xiên từ rễ cái, từ các rễ con lại mọc ra nhiều rễ bé hơn nữa.  \* Đặc điểm nhận biết rễ chùm:  - Gồm nhiều rễ con, dài gần bằng nhau.  - Rễ con mọc từ gốc thân. | 0.25 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm  0.25 điểm |
| 3 | a. Cấu tạo trong của thân non:  - Vỏ: Gồm biểu bì và thịt vỏ  + Biểu bì: Bảo vệ, cho ánh sáng đi qua.  + Thịt vỏ: Có diệp lục, giúp quang hợp.  - Trụ giữa: Gồm một vòng bó mạch và ruột.  + Một vòng bó mạch: Mạch rây vận chuyển chất dinh dưỡng và mạch gỗ vận chuyển nước, muối khoáng.  + Ruột: Dự trữ chất dinh dưỡng.  b. Vì khi bóc vỏ là bóc luôn cả mạch rây, mà mạch rây có chức năng là vận chuyển chất hữu cơ từ trên lá xuống nuôi cây.  - Lúc này, chất hữu cơ vận chuyển qua mạch rây đi xuống dưới bị ứ lại ở mép phía trên chỗ bị bóc vỏ, lâu ngày làm cho mép trên phình to ra. | 0.25 điểm  0.25 điểm  0.5 điểm  0.25 điểm  0.5 điểm  0.25 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm |
| 4 | a. Đặc điểm bên ngoài và cách sắp xếp của lá trên cây giúp nó nhận được nhiều ánh sáng:  - Phiến lá chứa diệp lục nên có màu lục, dạng bản dẹt.  - Diện tích bề mặt của phiến lá lớn hơn phần cuống.  - Có 3 kiểu xếp lá trên cây: Mọc cách, mọc đối, mọc vòng.  - Lá trên các mấu thân xếp so le nhau.  b. Biện pháp bảo vệ cây xanh:  - Tuyên truyền bảo vệ cây xanh, bảo vệ rừng.  - Trồng cây ở trường học, địa phương và xung quanh nơi ở.  - Chăm sóc, bảo vệ cây xanh.  - Sử dụng nguồn không khí hợp lý, hạn chế khí thải độc hại ra môi trường. | 0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm  0.5 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm  0.25 điểm |
| 5 | \* Điểm khác nhau giữa chiết cành và giâm cành:  - Giâm cành là cắt một đoạn thân, hay cành có đủ mắt, chồi của cây mẹ cắm xuống đất ẩm để nó ra rễ phát triển thành cây mới.  - Chiết cành là làm cho cành ra rễ ngay trên cây mẹ rồi mới cắt đem trồng thành cây mới. | 0.5 điểm  0.5 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 17** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**Câu 1** *( 2,0 điểm):*

Phân biệt rễ cọc và rễ chùm ? Mỗi loại rễ lấy 2 ví dụ minh họa ?

**Câu 2** *( 2,5 điểm):*

Trình bày cấu tạo ngoài của thân? Giải thích tại sao những cây lấy gỗ người ta thường tỉa cành, những cây ăn quả thường bấm ngọn?

**Câu 3** *(3,5 điểm)****:***

Hiện tượng quang hợp đã cung cấp chất khí nào để duy trì sự sống ? Viết sơ đồ hiện tượng quang hợp của cây? Em cần làm gì để góp phần làm cho môi trường trong lành hơn?

**Câu 4** (*2,0 điểm)****:***

Phân biệt hoa lưỡng tính và hoa đơn tính như thế nào? Lấy 2 ví dụ hoa lưỡng tính, 2 ví dụ hoa đơn tính ?

........................... Hết...................................

**ĐÁP ÁN**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  *(2,0 điểm)* | - Rễ cọc: Có một rễ chính to, khỏe; xung quanh mọc nhiều rễ con  + Ví dụ: cây mít, cây cam.  - Rễ chùm: Các rễ to dài gần bằng nhau mọc ra từ gốc của thân và tạo thành chùm  + Ví dụ: Cây lúa, cây ngô | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **Câu 2**  *(2,5 điểm)* | \* Cấu tạo ngoài của thân:  - Thân chính, cành  - Chồi ngọn, chồi nách  \* Giải thích  + Những cây lấy gỗ thường tỉa cành vì: Tỉa cành để chất dinh dưỡng tập trung nuôi thân để thân phát triển cho cây cao lên giúp ta thu hoạch gỗ và vỏ cây.  + Những cây lấy quả thường bấm ngọn vì: Khi bấm ngọn cây không lên cao, làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho chồi hoa và các cành còn lại phát triển đem lại năng suất thu hoạch hoa, quả, hạt cao. | *0,5*  *0,5*  *0,75*  *0,75* |
| **Câu 3**  *(3,5 điểm)* | \* Trong quá trình quang hợp cây đã nhả ra khí oxi để duy trì sự sống.  \*Sơ đồ hiện tượng quang hợp của cây:  Nước + Khí cacbônic  Tinh bột + Khí ôxi  (rễ hút từ đất) (lá lấy từ không khí) chất diệp lục (trong lá) (lá nhả ra  ngoài môi trường)  \* Các công việc em có thể làm để góp phần làm cho môi trường trong lành hơn:  - Không vứt rác thải bừa bãi  - Không ngắt lá, bẻ cành của cây xanh  - Tham gia trồng, chăm sóc cây xanh tại gia đình, địa phương,..  - Phê phán, ngăn chặn các hiện tượng bẻ cành,chặt cây, phá rừng bừa bãi làm ảnh hưởng đến môi trường khí hậu. | *0,5*  *1,0*  *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |
| **Câu 4**  *(2,0 điểm)* | + Hoa đơn tính: Hoa chỉ có nhị hoặc nhụy.  VD: hoa dưa chuột, hoa bí ...  + Hoa lưỡng tính: Hoa có cả nhị và nhụy.  VD: Hoa cải, hoa bưởi... | *0,5*  *0,5*  *0,5*  *0,5* |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 18** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

***Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau (từ câu 1 đến câu 8)***

**Câu 1**: Điều khiển mọi hoạt động sống của tế bào là chức năng của :

A. Vách tế bào ; B. Màng sinh chất ;

C. Chất tế bào ; D. Nhân tế bào.

**Câu 2**: Sự lớn lên và phân chia của tế bào có ý nghĩa gì đối với thực vật ?

A. Giúp cây sinh trưởng và phát triển;

B. Giúp cây ra hoa, tạo quả;

C. Giúp tăng số lượng tế bào;

D. Giúp tăng số lượng và kích thước của các mô.

**Câu 3**: Chức năng chính của miền hút là:

A. Dẫn truyền ; B. Hấp thụ nước và muối khoáng ;

C. Làm cho rễ dài ra ; D. Che chở cho đầu rễ ;

**Câu 4**: Trong các nhóm cây sau, nhóm nào gồm toàn cây có rễ củ ?

A. Cây củ cải, cây đu đủ, cây dâu tây;

B. Cây chuối, dây tơ hồng, cây bụt mọc;

C. Cây cà rốt, cây sắn, cây khoai lang;

D. Cây đước, cây sắn dây, cây trầu không.

**Câu 5**: Thân cây gồm:

A. Thân, cành, chồi ; B. Thân chính, cành, chồi ngọn ;

C. Thân, cành, chồi nách ; D. Thân chính, cành, chồi ngọn, chồi nách.

**Câu 6**: Chức năng quan trọng nhất của lá là :

A. Thoát hơi nước và trao đổi khí ; B. Hô hấp và quang hợp ;

C. Thoát hơi nước và quang hợp ; D. Vận chuyển các chất.

**Câu 7**: Thân cây dài ra do sự phân chia tế bào ở:

A. Mô dậu; B. Mô phân sinh ngọn;

C. Tầng sinh vỏ; D. Tầng sinh trụ.

**Câu 8**: Bộ phận nào của cây thực hiện quá trình hô hấp?

A. Tất cả các bộ phận của cây ; B. Lá cây, thân cây ;

C. Rễ cây, thân cây ; D. Rễ cây, lá cây.

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 9 (2,0 điểm)**

Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì? Những loại cây nào thì bấm ngọn, những cây nào thì tỉa cành? Cho ví dụ.

**Câu 10 (3,0 điểm)**

Thế nào là quang hợp? Viết sơ đồ tóm tắt quá trình quang hợp. Nêu ý nghĩa của quang hợp.

**Câu 11 (1,0 điểm)**

Vì sao ban đêm không nên để để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa ?

**ĐÁP ÁN**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | D | A | B | C | D | C | B | A |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | Hướng dẫn chấm | | Điểm | |
| 9 | - Bấm ngọn, tỉa cành có tác dụng làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho chồi lá, chồi hoa phát triển sẽ tạo thành nhiều cành mới, nhiều hoa, tạo nhiều quả, cho năng suất cao | | 1,0 | |
| - Những cây lấy gỗ, lấy sợi thường tỉa cành: cây lanh, cây gai, cây bạch đàn, ....  - Những cây ăn quả, lấy lá, thường bấm ngọn: cây bí đỏ, cây bông, cây chè, .... | | 0,5  0,5 | |
| 10 | - Quang hợp là hiện tượng là cây nhờ có chất diệp lục, sử dụng nước, khí cacbonic và năng lượng ánh sáng mặt trời để chế tạo tinh bột và nhả ra khí ôxi | | 1,0 | |
| - Sơ đồ quang hợp:  ánh sáng  Nước + Khí cacbonic Tinh bột + Khí ôxi  ( rễ hút từ đất) ( lá lấy từ không khí) chất diệp lục ( trong lá) ( lá nhả ra môi trường) | | 1,0 | |
| - Ý nghĩa của quang hợp:  + Cung cấp khí ôxi và chất hữu cơ cho các sinh vật  + Điều hòa hàm lượng khí cacbonic và ôxi trong không khí | | 0,5  0,5 | |
| 11 | - Ban đêm, cây không quang hợp chỉ hô hấp, lấy khí ôxi và thải ra nhiều khi cacbonic.  - Nếu đóng kín cửa, không khí trong phòng thiếu khí ôxi, nhiều khí cacbonic nên người ngủ dễ bị ngạt, có thể chết. | | 0,5  0,5 | |
| **ĐỀ 19** | | | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* | |

**A. TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1 : Thuỷ tức đại diện cho ngành:**

**a-** Ruột khoang b- Giun giẹp c- Giun tròn d- Giun đốt

**Câu 2 : Sán lá gan đại diện cho ngành:**

**a-** Ruột khoang b- Giun giẹp c- Giun tròn d- Giun đốt

**Câu 3 : Giun đũa đại diện cho ngành:**

**a-** Ruột khoang b- Giun giẹp c- Giun tròn d- Giun đốt

**Câu 4 : Giun đất đại diện cho ngành:**

**b-** Ruột khoang b- Giun giẹp c- Giun tròn d- Giun đốt

**Cấu 5: Vỏ trai được cấu tạo chủ yếu bằng chất:**

a- Đá vôi b- Can xi c- Ki tin d- Chất xương

**Cấu 6: Vỏ tôm được cấu tạo chủ yếu bằng chất:**

a- Đá vôi b- Ki tin c- Can xi d- Chất xương

**Câu 7 : Cơ thể cá chép được chia thành:**

a- 1 phần b- 2 phần c- 3 phần d- 4 phần

**Câu 8: Đặc điểm đặc trưng về cơ thể thân mềm là:**

a-Cơ thể không có phần phụ c- Cơ thể đối xứng toả tròn

b- Cơ thể có vỏ đá vôi d- Cơ thể mềm, không phân đốt

**Câu 9 : Đặc điểm đặc trưng để nhận biết ngành chân khớp là:**

a- Các phần phụ phân đốt b- Cơ thề 3 phần c- Cơ thể 2 phần d- Phần phụ linh hoạt

**Câu 10 : Đặc điểm đặc trưng để nhận biết su bọ là:**

a- Cơ thể 1 phần b- Cơ thể 3 phần c- Cơ thể 2 phần d- Cơ thể 4 phần

**Câu 11: Dinh dưỡng trùng kiết lị khác trùng sốt rét như thế nào?**

###### a- Trùng sốt rét chui vào hồng cầu b - Trùng kiết lị nuốt hồng cầu

###### c - Trùng kiết lị lấy dinh dưỡng nhiều d - Trùng sốt rét lấy dinh dưỡng ít

**Câu 12: Cơ thể sâu bọ khác cơ thể hình nhện:**

a- Cơ thể 1 phần b- Cơ thể 4 phần c- Cơ thể 2 phần d- Cơ thể 3 phần

**Caâu 13 : Đặc điểm giống nhau của cơ thể tôm và nhện là :**

a- Cơ thể 2 phần b- Cơ thể 1 phần c- Cơ thể 3 phần d- Cơ thể 4 phần

**Câu 14:** **Hô hấp ở tôm khác châu chấu như thế nào?**

a- Châu chấu hấp bằng ống khí b - Tôm hô hấp bằng mang

c- Châu chấu hô hấp trên cạn d- Tôm hô hấp dưới nước

**Câu** 1**5:** **Hô hấp ở châu chấu khác tôm như thế nào?**

a- Tôm hô hấp bằng mang c - Châu chấu hấp bằng ống khí

b- Châu chấu hô hấp trên cạn d- Tôm hô hấp dưới nước

**Caâu 16: Vỏ tôm cứng vì có thêm chất :**

a - Ki tin b - Đá vôi c - Xương d - Can xi

**Caâu 17 : Các động vật sau thuộc động vật nguyên sinh là:**

a. Trùng roi, trùng giày b. Trùng roi, nhện c. Trùng roi, bò cạp d. Trùng roi, mọt ẩm

**Caâu 18 : Các động vật sau thuộc ngành ruột khoang là:**

a- Thuỷ tức, cua nhện b - Thuỷ tức, san hô. c- Thuỷ tức, tôm d- Thuỷ tức, cá

**Caâu 19 : Các động vật thuộc ngành thân mềm gồm:**

a-Trai, cua b- Trai, hến c-Trai, nhện d- Trai, tôm

**Caâu 20 : Không ăn thịt tái, tiết canh, gói cá, nem chua để phòng tránh mắc bệnh:**

a- Sốt rét b - Ung thư c- Tiêu chảy d- Giun sán

**B- TỰ LUẬN( 5 ĐIỂM)**

**1.( 1,5 điểm) Nêu các biện pháp phòng tránh mắc bệnh giun sán kí sinh.**

**2.( 1 điểm)Nêu những đặc điểm chung của ngành chân khớp.**

**3.(1 điểm) Trình bày cấu tạo ngoài nhện.**

**4. (1 điểm) Trình bày cấu tạo ngoài của cá chép .**

**5. (0,5điểm) *Vẽ* hình và chú thích các phần cơ thể cá chép.**

**ĐÁP ÁN**

**A-TRẮC NGHIỆM ( MỖI CÂU ĐÚNG ĐẠT 0,25 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU 1** | **CÂU 2** | **CÂU 3** | **CÂU 4** | **CÂU 5** | **CÂU 6** | **CÂU 7** | **CÂU 8** | **CÂU 9** | **CÂU 10** |
| **a** | **b** | **c** | **d** | **a** | **b** | **c** | **d** | **a** | **b** |
| **CÂU 11** | **CÂU 12** | **CÂU 13** | **CÂU 14** | **CÂU 15** | **CÂU 16** | **CÂU 17** | **CÂU 18** | **CÂU 19** | **CÂU 20** |
| **c** | **d** | **a** | **b** | **c** | **d** | **a** | **b** | **c** | **d** |

**B – TỰ LUẬN ( 5 ĐIỂM )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Nêu các biện pháp phòng tránh mắc bệnh giun sán kí sinh.** | **1,5 ñieåm** |
| - Cần giữ vệ sinh cá nhân, môi trường sạch sẽ.  - Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, cắt móng tay cho trẻ sạch  - Tiêu diệt ruồi, nhặng, thức ăn dậy kín không để ruồi nhặng đậu vào.  - Không tưới rau bằng phân tươi, xứ lý tốt nguồn phân.  - Không ăn rau sống, thịt tái, nem chua, tiết canh, gói cá. | - 0,5 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm |
| **Câu 2** | **Nêu những đặc điểm chung của ngành chân khớp.** | **1 ñieåm** |
| - Có bộ xương ngoài bằng kitin nâng đỡ, che chở vaø laøm choã baùm cho cô.  - Phaàn phuï phaân ñoát caùc ñoát khôùp ñoäng vôùi nhau  - Söï phaùt trieån vaø taêng tröôûng gaén lieàn vôùi söï loät xaùc. | - 0,5 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm |
| **Caâu 3** | **Trình bày cấu tạo ngoài nhện.** | **1ñieåm** |
| - Cô theå nheän chia laøm hai phaàn : Ñaàu ngöïc vaø buïng  - Phaàn ñaàu- ngöïc goàm: Đôi kìm có tuyến độc, đôi chân xúc giác, 4 đôi chân bò.  - Phaàn buïng: gồm một đôi khe thở, lỗ sinh dục, núm tơ. | - 0,5 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm |
| **Câu** 4 | **Trình bày cấu tạo ngoài của cá chép vẽ hình và chú thích các phần cơ thể cá chép.** | **1,5 ñieåm** |
| - Cơ thể cá chép được chia làm 3 phần: Đầu, mình và khúc đuôi  **-** Đầu : mieäng, raâu, loã muõi, maét, naép mang.  - Mình: Vaây löng, vaây ngöïc, vaây buïng, loã haäu moân, cô quan ñöôøng beân.  - Ñuoâi: Vaây haäu moân, vaây ñuoâi.    \* Các phần cơ thể cá chép  **Description: C:\Users\Administrator\Downloads\P_20171102_211531_HDR_1.jpg** | - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm  - 0,25 ñieåm  -0,5 điểm |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 20** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I.TRẮC NGHIỆM:(3điểm)*Khoanh tròn vào chữ cái (a, b, c, d) đứng trước câu trả lời đúng***

***Câu 1***. Thành phần chủ yếu của tế bào thực vật gồm:

a. Màng sinh chất, nhân, không bào và lục lạp.

b. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân và lục lạp.

c. Vách tế bào, chất tế bào, nư­ớc và không bào.

d. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

**Câu 2**. Tế bào ở bộ phân nào của cây có khả năng phân chia?

a. Tất cả các bộ phận của cây. b. Chỉ ở mô phân sinh

c. Chỉ phần ngọn của cây. d. Tất cả các phần non có màu xanh của cây.

**Câu 3**: Củ gừng do bộ phận nào phát triển thành:

a. Thân b. Lá c. Rễ d. Hoa

**Câu 4:** Hoa đực là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 5:** Cây sắn thuộc dạng:

a. Rễ củ b. Rễ giác mút c. Rễ móc d. Rễ thở

**Câu 6:** Hoa lưỡng tính là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 7:**Nhóm cây nào sau đây có hình thức sinh sản sinh dưỡng:

a. Khoai lang, cà rốt, su hào. b. Khoai lang, cà chua, lúa.

c. Khoai lang, gừng, mía. d. Khoai lang, dưa leo, tỏi.

**Câu 8:** Hoa đơn tính là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b.Chỉ có nhị hoặc nhụy

c. Chỉ có nhụy d.Chỉ có nhị

**Câu 9:**Thời gian cây xanh thực hiện quá trình hô hấp:

a. Trời tối b. Suốt ngày đêm

c. Ban đêm d. Ngoài ánh sáng

**Câu 10:** Miền nào làm rễ dài ra?

a. Miền sinh trưởng b. Miền trưởng thành c. Miền hút d. Miền chóp rễ

**Câu 11:** Mạch rây có chức năng.

a.Vận chuyển nước, muối khoáng. b. Vận chuyển chất hữu cơ.

c.Chứa chất dự trữ. d. Chế tạo chất hữu cơ

**Câu 12:** Cấu tạo trong của phiến lá gồm:

a. Thịt lá, ruột, vỏ. b. Bó mạch, gân chính, gân phụ.

c. Biểu bì, thịt lá, gân lá, lỗ khí.d. Biểu bì, thịt lá, gân lá.

**II. TỰ LUẬN(7 điểm)**

Câu 1: Trình bày cấu tạo trong miền hút của rễ . (2 điểm )

Câu 2: Trình bày cấu tạo ngoài của thân? (2điểm)

Câu 3: Quang hợp là gì? Viết sơ đồ quá trình quang hợp.(2điểm)

Câu 4: Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa ? (1 điểm)

**ĐÁP ÁN –BIỂU ĐIỂM**

**I.PHẦN TRẮC NGHIỆM : (3 điểm)** Mỗi đáp án đúng được **0,25 đ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu1** | **Câu2** | **Câu3** | **Câu4** | **Câu5** | **Câu6** | **Câu7** | **Câu8** | **Câu9** | **Câu10** | **Câu11** | **Câu12** |
| **d** | **b** | **a** | **d** | **a** | **a** | **c** | **b** | **b** | **a** | **B** | **d** |

**II.PHẦN TỰ LUẬN(7điểm)**

**Câu 1: (2đ)** Cấu tạo miền hút của rễ:

- Vỏ: + Biểu bì có nhiều lông hút ( 0,5 đ)

+ Thịt vỏ ( 0,5 đ)

- Trụ giữa: + Mạch rây( 0,5 đ)

+Mạch gỗ ( 0,5 đ)

**Câu 2: (2đ)**

+ Thân cây gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn và chồi nách. (0,5đ)

+ Chồi nách có 2 loại là chồi hoa và chồi lá. (0,5đ)

+ Chồi hoa mang các mầm hoa sẽ phát triển thành hoa. (0,5đ)

+ Chồi lá mang mầm lá sẽ phát triển thành cành mang lá. (0,5đ)

**Câu 3: ( 2 đ)**

- Quang hợp là quá trình lá cây nhờ có chất diệp lục,sử sụng nước, khí cacbonic và năng lượng ánh sáng mặt trời để chế tạo ra tinh bột và nhả khí ôxi( 1 đ)

- Viết sơ đồ quá trình quang hợp.(1đ)

Nước + Co2 Ánh sáng Tinh bột + O2

(Rễ hút từ đất) (Lá lấy từ không khí) Diệp lục(Trong lá) (Trong lá) (Lá nhả ra ngoài môi trường)

**Câu 4 :(1đ)**

Ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa là vì ban đêm cây thực hiện quá trình hô hấp lấy khí oxi và nhả khí cacbonic làm cho hàm lượng khí cacbonic trong phòng kín nhiều cho nên ta khó hô hấp.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 21** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A.Trắc nghiệm (4 điểm)**

**Câu 1:Hãy khoanh tròn vào câu trả lời đúng( 2.0 điểm )**

***1.Cơ quan sinh sản của cây:***

a. Hoa, quả, hạt b. Rễ, thân, lá c. Rễ, thân, hạt d.Thân, hoa, quả

***2.Chức năng của cơ quan sinh sản***

a. Nuôi dưỡng b.Duy trì và phát triển nòi giống c. Phát triển d.Lớn lên

***3. Mạch gỗ có chức năng:***

a.Vận chuyển nước và muối khoáng b. Vận chuyển các chất hữu cơ

c.Trao đổi chất với môi trường d. Cả a,b,c đúng

***4. Rễ cây hút nước và muối khoáng nhờ bộ phận nào :***

a. Miền tăng trưởng b. Miền chóp rễ c. Lông hút b. Miền trưởng thành

***5.Thân to ra do đâu :***

a.Mô phân sinh ngọn b.Tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ

c.Dác và ròng d. Tầng sinh vỏ

***6.Củ khoai tây là:***

a. Thân rễ b. Thân củ c. Thân mọng nước d. Cả a, b, c sai

***7.Lá nào sau đây thuộc loại lá đơn:***

a. Lá mồng tơi b. Lá hoa hồng c. Lá mồng tơi và lá hoa hồng d. Lá xấu hổ

***8.Cấu tạo trong của phiến lá gồm:***

**a**. Thịt lá ,ruột và vỏ  **b**.Biểu bì,gân lá,thịt lá

**c**.Biểu bì,thịt lá,lỗ khí d. Vỏ và trụ giữa

**Câu 3: ( 1 điểm) Em hãy chọn đáp án, đánh dấu x vào ô trả lời đúng ( Đ), sai (S):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đ** | **S** |
| 1. Có 2 kiểu gân lá: hình cung, hình song song |  |  |
| 2. Lá xếp trên cây theo 3 kiểu: mọc cách, mọc đối, mọc vòng |  |  |
| 3. Gân lá có khả năng chế tạo chất hữu cơ |  |  |
| 4. Không có cây xanh thì con người không thể tồn tại |  |  |

**Câu 4:(1điểm) Chọn nội dung ở cột A phù hợp nội dung cột B và ghi vào ô trả lời**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** | | **Trả lời** | |
| 1. Sinh sản bằng thân bò  2. Sinh sản bằng thân rễ  3.Sinh sản bằng rễ cũ  4.Sinh sản bằng lá | A. Củ lang, củ từ  B. Lá thuốc bỏng, lá hoa đá  C. Cỏ tranh, cỏ gấu, củ gừng  D. Rau má, dây lang | | 1+………  2+………  3+………  4+……… | |
| **TRƯỜNG THCS BÌNH CHÂU**  **Lớp:……………………**  **Họ và tên:…………………………..** | | **KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **Môn: Sinh học 6**  **Năm học :2016-2017** | | **Điểm:** | |

**II. TỰ LUẬN : ( 6 ĐIỂM)**

**Câu 1**:(3điểm) Viết sơ đồ tóm tắc của quang hợp.Nêu những điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến quá trình quang hợp. Ý nghĩa của quang hợp đối với cây xanh

**Câu 2** ( 2 điểm) Nêu chức năng của mỗi miền của rễ.

**Câu 3** (1 điểm) So sánh những đặc điểm giống và khác nhau của phiến lá.Những đặc điểm giống nhau đó có tác dụng gì đối với việc thu nhận ánh sáng của lá?

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM THI HỌC KỲ I**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

**Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm**

**Câu 1:** 1a 2.b 3.a 4.c 5.b 6.b 7.a 8.b

**Câu 3:** 1S 2Đ 3S 4Đ

**Câu 4:** 1+ D 2+ C 3+ A 4 + B

**II. TỰ LUẬN : ( 6 điểm)**

**Câu 1: (3,0 điểm)**

\* (1đ) Viết đúng sơ đồ quang hợp

\* (1đ) Những điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến quang hợp: Ánh sáng, Nước, Khí cacbonic, nhiệt độ

\* (1đ) Ý nghĩa của quang hợp: các chất hữu cơ và khí oxi do quang hợp của cây xanh tạo ra cần cho sự sống của hầu hết các sinh vật trên Trái Đất. Nhờ quang hợp , cây xanh tạo ra lương thực thực phẩm nuôi sống con người trên khắp Trái Đất

**Câu 2: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng được 0,5 điểm**

 Miền trưởng thành có chức năng dẫn truyền

 Miền hút có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng

 Miền sinh trưởng có chức năng làm cho rễ dài ra

 Miền chóp rễ có chức năng che chở cho đầu rễ

**Câu 3: ( 1,0 điểm)**

- Giống nhau: dạng bản dẹt, màu lục và là phần to nhất của lá

- Khác nhau: hình dạng và kích thước

\* Những đặc điểm giống nhau đó có tác dụng đối với việc thu nhận ánh sáng của lá:

Giúp phiến lá có thể thu nhận được nhiều ánh sáng để chế tạo chất hữu cơ nuôi cây

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 22** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**I.Trắc nghiệm(3đ): *Khoanh tròn vào chữ cái (a, b, c, d) đứng trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:**Nhóm cây nào sau đây có hình thức sinh sản sinh dưỡng:

a. Khoai tây, cà rốt, su hào. b. Khoai tây, gừng, mía.

c. Khoai tây, cà chua, bắp cải. d. Khoai tây, dưa leo, tỏi.

**Câu 2:** Hoa đơn tính là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Chỉ có nhị

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị hoặc nhụy

**Câu 3:** Thành phần chủ yếu của tế bào thực vật gồm:

a. Vách tế bào, chất tế bào, n­ớc và không bào.

b. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân và lục lạp.

c. Vách tế bào, màng sinh chất, chất tế bào và nhân.

d. Màng sinh chất, nhân, không bào và lục lạp.

**Câu 4:** Tế bào ở bộ phân nào của cây có khả năng phân chia?

a. Chỉ ở mô phân sinh b. Tất cả các phần non có màu xanh của cây.

c. Chỉ phần ngọn của cây. d. Tất cả các bộ phận của cây.

**Câu 5:** Cây tầm gửi thuộc dạng:

a. Rễ củ b. Rễ móc c. Rễ giác mút d. Rễ thở

**Câu 6:** Hoa lưỡng tính là những hoa có:

a. Không có cả nhị và nhụy b. Có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 7:** Củ gừng do bộ phận nào phát triển thành:

a. Rễ b. Hoa c. Thân d. Lá

**Câu 8:** Hoa đực là những hoa có:

a. Có cả nhị và nhụy b. Không có cả nhị và nhụy

c. Chỉ có nhụy d. Chỉ có nhị

**Câu 9: K**hi diệt cỏ dại ta phải:

a. Chặt cây b. Tuốt lá c. Nhổ cả gốc lẫn rễ d. Cả 3 ý đều đúng.

**Câu 10:** Hoa cái là những hoa có:

a. Chỉ có nhụy b.Không có cả nhị và nhụy

c. Có cả nhị và nhụy d.Chỉ có nhị

**II. Tự luận(7 điểm):**

**Câu 1:** Phân biệt rễ cọc và rễ chùm. Mỗi loại rễ cho một ví dụ minh họa? (2đ)

**Câu 2:** Trình bày cấu tạo ngoài của thân? Giải thích tại sao những cây lấy gỗ người ta thường tỉa cành và những cây ăn quả thường bấm ngọn? (2đ)

**Câu 3:** Mô tả thí nghiệm lá cây sử dụng khí cacbonic CO2­ trong quá trình chế tạo tinh bột? Viết sơ đồ quá trình quang hợp (3đ)

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HKI**

I. Trắc nghiệm: Mỗi đáp án đúng được 0,3 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | b | d | c | a | c | b | c | d | c | a |

II. Tự luận:

Câu 1: (2đ)

- Những dấu hiệu cơ bản của cơ thể sống (1đ)

+ Cảm ứng (0,25đ)

+ Sinh sản (0,25đ)

+ Trao đổi chất (0,25đ)

+ Lớn lên (0,25đ)

- Ví dụ (1đ)

Câu 2: (1đ)

- Rễ cọc: Có một rễ chính to, khỏe; xung quanh mọc nhiều rễ con (0,5 điểm)

- Rễ chùm: Các rễ to dài gần bằng nhau mọc ra từ gốc của thân và tạo thành chùm (0,5 điểm)

Câu 3: (2đ)

- Cấu tạo ngoài của thân (1 điểm)

+ Thân cây gồm: Thân chính, cành, chồi ngọn và chồi nách. (0,25đ)

+ Chồi nách có 2 loại là chồi hoa và chồi lá. (0,25đ)

+ Chồi hoa mang các mầm hoa sẽ phát triển thành hoa. (0,25đ)

+ Chồi lá mang mầm lá sẽ phát triển thành cành mang lá. (0,25đ)

- Giải thích đúng 2 ý mỗi ý (1điểm)

+ Những cây lấy gỗ thường tỉa cành vì: Tỉa cành để chất dinh dưỡng tập trung nuôi thân để thân phát triển cho cây cao lên giúp ta thu hoạch gỗ và vỏ cây. (0,5đ)

+ Những cây lấy quả thường bấm ngọn vì: Khi bấm ngọn cây không lên cao, làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho chồi hoa phát triển, làm cho chất dinh dưỡng tập trung cho các cành còn lại phát triển đem lại năng suất cao. (0,5đ)

Câu 4: (3đ)

- Mô tả thí nghiệm lá cây sử dụng CO2­ trong quá trình chế tạo tinh bột (2đ)

+ Đặt hai chậu cây vào chổ tối trong 2 ngày để tinh bột ở lá tiêu hết.(0,5đ)

+ Sau đó đặt mỗi chậu cây lên tấm kính ướt. Dùng 2 chuông thủy tinh A và B úp ra ngoài mỗi chậu cây. (0,5đ)

+ Trong chuông A cho thêm cốc nước vôi trong, để dung dịch này hấp thụ hết khí Cácboníc của không khí trong chuông. (0,5đ)

+ Đặt cả hai chuông thí nghiệm ra chổ nắng, sau khoảng 6h, ngắt lá của mỗi cây đưa vào dung dịch cồn đun sôi để phá hủy chất diệp lục, sau đó thử tinh bột bằng dung dịch iốt loãng. Lá của chuông A có màu vàng nhạt, lá của chuông B có màu xanh tím. (0,5đ)

- Viết sơ đồ quá trình quang hợp.(1đ)

Nước + Co2 Ánh sáng Tinh bột + O2

(Rễ hút từ đất) (Lá lấy từ không khí) Diệp lục(Trong lá) (Trong lá) (Lá thải ra ngoài môi trường)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 23** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A/ Phần trắc nghiệm:** (3đ) Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu trả lời đúng

**1/ Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào đối với sinh vật**

a. Giúp sinh vật sinh trưởng và phát triển b. Làm cho sinh vật duy trì nói giống

c. Làm cho sinh vật lớn lên d. Giúp sinh vật phát triển nòi giống

**2/ Bộ phận nào của rễ có chức năng chủ yếu hấp thụ nước và muối khoáng:**

a. Lông hút b. Thịt vỏ c. Biểu bì d. vỏ

**3/ Đặc điểm nào *không phải* là đặc điểm chung của mọi cơ thể sống?**

a.Trao đổi chất b.Tự tổng hợp chất hữu cơ c. Lớn lên d.Sinh sản

**4/ Trong những nhóm cây sau đây, nhóm cây nào gồm toàn cây thân rễ ?**

a. Cây khoai tây, cây cà chua, cây cải củ b.Cây dong riềng, cây cải, cây gừng

c. Cây cỏ tranh, cây nghệ, cây gừng d.Cây su hào, cây tỏi, cây cà rốt

**5/ Phiến lá màu lục, dạng bản dẹt, rộng và xếp so le nhau trên các mấu thân giúp lá:**

a. Bảo vệ thân cây b.Giúp lá trao đổi khí

c. Giúp lá nhận được nhiều ánh sáng d. Giúp lá thoát hơi nước

**6/ Hình thức sinh sản dưới đây không phải sinh sản sinh dưỡng :**

a. Bằng thân rễ b. Bằng lá c. Bằng thân bò d. Bằng hạt

**B/ Phần tự luận: (7đ)**

**Câu 1:** Quang hợp là gì? Viết sơ đồ tóm tắt của quang hợp? Quang hợp của cây xanh có ý nghĩa gì trong thiên nhiên và đời sống con người (3đ)

**Câu 2:** Bộ phận nào của rễ có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng? Con đường hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan từ đất vào cây? (2đ)

**Câu 3:** Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì? Những loại cây nào thì bấm ngọn, những cây nào thì tỉa cành? Cho ví dụ?(2đ)

**ĐÁP ÁN SINH 6 – HK I**

**A/ Trắc nghiệm: ( 3đ )**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| a | a | b | c | c | d |

**B/Tự luận: ( 7đ )**

**Câu 1**: - Nêuđúng khái niệm quang hợp - phần ghi nhớ SGK trang 72.( 1đ )

- Viết đúng sơ đồ tóm tắt quá trình quang hợp. .( 1đ )

- Ý nghĩa trong thiên nhiên và đời sống con người (1đ)

**Câu 2: -** Bộ phận của rễ có chức năng hấp thụ nước và muối khoáng là Lông hút .( 0,75đ )

- Con đường hấp thụ nước và muối khoáng hòa tan từ đất vào cây. (1,25đ)

**Câu 3:**

**-** Bấm ngọn, tỉa cành có lợi gì (0,5đ)

- Những loại cây bấm ngọn. Cho ví dụ (1,5đ)

- Những loại cây tỉa cành. Cho ví dụ (1,5đ)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 24** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A/ TRẮC NGHIỆM:**

**Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Nhận xét nào về hình dạng tế bào thực vật là đúng nhất?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình đa giác. | B. Hình tròn. |
| C. Hình vuông. | D. Rất đa dạng. |

**Câu 2. Nhờ đâu mà tế bào lớn nên được?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhờ quá trình trao đổi chất. | B. Nhờ quá trình phân chia. |
| C. Nhờ quá trình sinh sản. | D. Nhờ quá trình vận động. |

**Câu 3. Rễ củ có chức năng gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Chứa chất dự trữ khi cây ra hoa tạo quả. | B. Giúp cây leo lên |
| C. Giúp cây hô hấp. | D. Giúp cây lấy thức ăn từ cây chủ |

**Câu 4. Miền hút là phần quan trọng nhất của rễ vì:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Có mạch gỗ và mạch rây vận chuyển các chất | B. Gồm 2 phần vỏ và trụ giữa. |
| C. Có ruột chứa chất dự trữ. | D. Có nhiều lông hút giữ chức năng hút nước và muối khoáng |

**Câu 5. Thân to ra do đâu?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tầng sinh vỏ | B. Tầng sinh trụ |
| C. Tầng chồi ngọn. | D. Tầng sinh vỏ và tầng sinh trụ. |

**Câu 6. Những cây sau đây, đâu là cây thân củ:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khoai tây | B. Cây sắn |
| C. Củ cải | D. Cây xu hào |

**Câu 7. Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì ban đêm cây xanh diễn ra quá trình hô hấp | B. Vì ban đêm cây xanh diễn ra quá trình quang hợp |
| C. Vì ban đêm cây xanh hấp thụ cacbônic và nhả khí ôxi | D. Vì ban đêm cây xanh không diễn ra quá trình hô hấp. |

**Câu 8. Tại sao khi nuôi cá trong bể phải thả thêm các loại rong?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì làm thức ăn cho cá | B. Vì làm đẹp cho bể cá |
| C. Vì rong hấp thụ ôxi và nhả ra khí cacbônic cần cho hô hấp của cá. | D. Vì rong hấp thụ khí cacbônic và tạo ra khít ôxi cần cho hô hấp của cá. |

**Câu 9. Lá cây xương rồng biến dạng thành dạng nào sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Dạng gai | B. Dạng tua cuốn |
| C. Dạng tua móc | D. Dạng vẩy |

**Câu 10. Lá gồm các bộ nào sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gồm gân lá, phiến lá | B. Gồm phiến lá, cuống lá. |
| C. Gồm lá đơn, lá kép. | D. Gồm cuống lá, phiến lá, gân lá. |

**Câu 11. Phương nhân giống làm cho cành ra rễ ngay trên cây là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giâm cành. | B. Chiết cành |
| C. Ghép cành. | D. Nhân giống vô tính trong ống nghiệm |

**Câu 12. Một số hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên thường gặp là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sinh sản bằng thân, lá | B. Sinh sản bằng củ, thân. |
| C. Sinh sản bằng hoa, quả. | D. Sinh sản bằng thân bò, thân rễ, rễ củ, lá. |

**B/ TỰ LUẬN:**

**Câu 1. Cấu tạo trong của phiến lá gồm những phần nào? Chức năng của mỗi phần là gì? (2đ)**

**Câu 2. Thế nào là quá trình hô hấp? viết sơ đồ tóm tắt quá trình hô hấp? (2đ)**

**Câu 3. Tại sao phải thu hoạch cây rễ củ trước khi cây ra hoa kết quả? (1,5 đ)**

**Câu 4. Vì sao ở rất nhiều loại lá, mặt trên của lá có màu sẫm hơn mặt dưới của lá? (1,5 đ)**

**ĐÁP ÁN**

**A/ TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | A | A | D | D | A | A | D | A | B | B | D |

**B/ TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Biểu điểm |
| 1 | Cấu tạo trong phiến lá gồm: biểu bì, thịt lá và gân lá.  Chức năng:  + Biểu bì: bảo vệ và cho ánh sáng chiếu vào những tế bào bên trong.  + Thịt lá: chế tạo chất hữu cơ, chứa và trao đổi khí.  + Gân lá: vận chuyển các chất. | 1đ  0,25đ  0,5đ  0,25đ |
| 2 | - Hô hấp là quá trình cây lấy khí ôxi để phân giải chất hữu cơ tạo ra năng lượng cung cấp cho hoạt động sống của cây đồng thời thải ra khí cacbonic và hơi nước.  - Sơ đồ hô hấp:  Chất hữu cơ + khí ôxi 🠆 năng lượng+ khí cacbonic + hơi nước | 1đ  1đ |
| 3 | - Vì chất dự trữ của củ dung để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây khi ra hoa kết quả. Sau khi ra hoa chất dinh dưỡng trong rễ củ bị giảm nhiều hoặc không còn nữa, làm cho rễ củ xốp, teo nhỏ lại, chất lượng và khối lượng của củ đều giảm. | 1,5 đ |
| 4 | - Vì các tế bào thịt lá ở phía trên có nhiều lục lạp hơn. Đây là điểm phần lớn những lá mọc theo chiều ngang, thích nghi với điều kiện ánh sáng mặt trời chiếu vào mặt trên nhiều hơn mặt dưới. | 1,5đ |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 25** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**  **Môn SINH HỌC LỚP 6**  *Thời gian: 45 phút* |

**A/ TRẮC NGHIỆM:**

**Chọn đáp án đúng nhất**

**Câu 1. Ý nghĩa của sự lớn lên và phân chia tế bào đối với thực vật?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giúp thực vật sinh trưởng. | B. Giúp thực vật phát triển chiều cao |
| C. Giúp thực vật có nhiều cành. | D. Giúp thực vật sinh trưởng và phát triển. |

**Câu 2. Đơn vị cấu tạo của cơ thể thực vật là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mô | B. Tế bào |
| C. Nhân | D. Không bào. |

**Câu 3. Bộ phận nào của rễ có chức năng chủ yếu hút nước và muối khoáng?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lông hút | B. Vỏ |
| C. Mạch gỗ | D. Mạch rây |

**Câu 4. Rễ cây trầu không thuộc loại rễ biến dạng nào sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Rễ móc | B. Rễ thở |
| C. Rễ củ | D. Rễ giác mút |

**Câu 5. Thân gồm những loại nào sau đây :**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gồm thân gỗ, thân cột, thân cỏ | B. Gồm thân đứng, thân leo, thân bò |
| C. Gồm thân cột, thân đứng, thân leo | D. Gồm thân cỏ, thân cột, thân leo |

**Câu 6. Thân dài ra do đâu?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sự phân chia mô phân sinh ngọn | B. Chồi ngọn |
| C. Chồi lá | D. Mô phân sinh. |

**Câu 7. Vì sao ban đêm không nên để nhiều hoa hoặc cây xanh trong phòng ngủ đóng kín cửa?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì ban đêm cây xanh diễn ra quá trình hô hấp | B. Vì ban đêm cây xanh diễn ra quá trình quang hợp |
| C. Vì ban đêm cây xanh hấp thụ cacbônic và nhả khí ôxi | D. Vì ban đêm cây xanh không diễn ra quá trình hô hấp. |

**Câu 8. Tại sao khi nuôi cá cảnh trong bể lại phải thả thêm các loại rong?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì để làm thức ăn cho các. | B. Vì để làm bể cá đẹp. |
| C. Vì rong sẽ lấy nước và tạo khí cacbônic | D. Vì rong tạo ra khí ôxi cung cấp cho cá hô hấp. |

**Câu 9. Cây nào sau đây là cây lá kép:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Cây hoa hồng | B. Cây mồng tơi |
| C. Cây ngô | D. Cây bí |

**Câu 10. Lá gồm các bộ nào sau đây:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gồm gân lá, phiến lá | B. Gồm phiến lá, cuống lá. |
| C. Gồm lá đơn, lá kép. | D. Gồm cuống lá, phiến lá, gân lá. |

**Câu 11. Phương pháp nhân giống nào tạo ra nhiều cây mới từ một mô?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Giâm cành | B. Chiết cành |
| C. Ghép cành | D. Nhân giống vô tính trong ống nghiệm. |

**Câu 12. Một số hình thức sinh sản sinh dưỡng tự nhiên thường gặp là:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sinh sản bằng thân, lá | B. Sinh sản bằng hoa, quả. |
| C. Sinh sản bằng củ, thân. | D. Sinh sản bằng thân bò, thân rễ, rễ củ, lá. |

**B/ TỰ LUẬN:**

**Câu 1. Lá có những đặc điểm bên ngoài và cách sắp xếp trên cây như thế nào giúp nó nhận được nhiều ánh sáng? (2đ)**

**Câu 2. Phân biệt lá đơn và lá kép? (2đ)**

**Câu 3. Tại sao phải thu hoạch cây rễ củ trước khi cây ra hoa kết quả? (1,5đ)**

**Câu 4. Tại sao khi nuôi cá trong bể phải thả thêm các loại rong? (1,5đ)**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**A/ TRẮC NGHIỆM:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu hỏi | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | B | A | A | B | A | A | D | A | B | D | D |

**B/ TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án | Biểu điểm |
| 1 | + Đặc điểm bên ngoài: phiến lá có màu lục, dạng bản dẹt và là phần to nhất của lá.  + Cách xếp lá trên cây: lá ở 2 mấu liền hau mọc so le nhau, đặc điểm này giúp cho tất cả các lá trên cành có thẻ nhận được nhiều ánh sáng. | 1đ  1đ |
| 2 | + Lá đơn: Có cuống nằm ngay dưới chồi nách, mỗi cuống chỉ mang một phiến, cả cuống và phiến rụng cùng 1 lúc.  + Lá kép: Có cuống chính phân nhánh thành nhiều cuống con, mỗi cuống con mang một phiến, chồi nách chỉ có ở trên cuống chính, lá chét rụng trước, lá chính rụng sau. | 1đ  1đ |
| 3 | + Vì chất dự trữ của củ dung để cung cấp chất dinh dưỡng cho cây khi ra hoa kết quả. Sau khi ra hoa chất dinh dưỡng trong rễ củ bị giảm nhiều hoặc không còn nữa, làm cho rễ củ xốp, teo nhỏ lại, chất lượng và khối lượng của củ đều giảm. | 1,5 đ |
| 4 | + Vì trong quá trình chế tạo tinh bột, cây rong đã nhả khí ôxi hòa tan vào nước của bể, tạo điều kiện cho cá thở tốt hơn. | 1,5đ |